

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

## BÁO CÁO TỔNG HỢP

ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CẤP CƠ SỞ HỖ TRỢ KINH PHÍ NĂM 2024  
NGHIÊN CỨU PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI GIẾT HOẶC VỨT  
BỎ CON MỚI ĐẺ Ở KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Mã số:13.01.24.I.05

**Tổ chức chủ trì:** Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

**Chủ nhiệm đề tài:** Hoàng Thị Khánh Hoàn

Hà Nội – 2024

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CẤP CƠ SỞ HỖ TRỢ KINH PHÍ NĂM 2024  
NGHIÊN CỨU PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI GIẾT HOẶC VỨT  
BỎ CON MỚI ĐỂ Ở KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Mã số: 13.01.24.I.05

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

(ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Khánh Hoàn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Trinh

Hà Nội – 2024

# THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

## 1. Thông tin chung:

- Tên đề tài: Nghiên cứu pháp luật hình sự về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ ở khu vực miền núi phía Bắc
- Mã số: 13.01.24.I.05
- Chủ nhiệm đề tài: Hoàng Thị Khánh Hoàn
- Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Thời gian thực hiện: năm 2024

## 2. Mục tiêu:

Đề tài nghiên cứu một số vấn đề lý luận về Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ; đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật hình sự về tội này và thực tiễn thi hành ở khu vực miền núi phía Bắc nước ta. Từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ và giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành đối với loại tội này trong thời gian tới ở khu vực miền núi phía Bắc nước ta.

## 3. Tính mới và sáng tạo:

Bảo vệ quyền của trẻ em luôn là vấn đề quan tâm của pháp luật Việt Nam nói chung và của luật hình sự nói riêng. Điều đó thúc đẩy các nghiên cứu trong việc phát triển và ngày càng hoàn thiện hơn về quy định pháp luật. Tuy nhiên theo hiểu biết của tác giả chưa có nghiên cứu nào ở nước ta đề cập tới tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ tại khu vực miền núi phía Bắc. Việc nghiên cứu đề tài này giúp chúng ta hiểu sâu hơn về yếu tố văn hóa, kinh tế và xã hội ở khu vực miền núi phía Bắc ảnh hưởng đến hành vi giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ của người mẹ, những quan niệm về giới tính và áp lực từ gia đình hay cộng đồng cũng đóng vai trò rất lớn khiến cho tình trạng về sức khỏe tâm lý của những người mẹ đó mà có thể đan tâm giết, vứt bỏ đi chính đứa con mà mình rút ruột sinh ra. Bên cạnh đó tác giả đưa ra một số phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành các quy định pháp luật hình sự về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ tại khu vực miền núi phía Bắc nước ta

## 4. Kết quả nghiên cứu:

Đề tài là công trình nghiên cứu có hệ thống và tương đối toàn diện về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ. Góp phần làm rõ những quy định của pháp luật về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật, tình hình tội phạm ở khu vực miền núi phía Bắc từ đó phát hiện những tồn tại vướng mắc và đề xuất được những biện pháp khắc phục những khúc mắc, tồn tại đó.

## **5. Sản phẩm:**

Dạng I: Báo cáo khoa học (báo cáo nội dung, báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo kiến nghị); kết quả dự báo; mô hình; quy trình; phương pháp nghiên cứu mới; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm khác.

- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu: Đảm bảo tính chính xác, khoa học nhằm phục vụ công việc giảng dạy, học tập môn pháp luật đại cương và các môn luật chuyên ngành hình sự và tố tụng hình sự.

- Báo cáo tóm tắt: Đảm bảo tính chính xác, khoa học của tóm tắt sơ lược kết quả nghiên cứu.

Dạng II: Bài báo; Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác

- 01 công bố khoa học: Đảm bảo tính trung thực, chính xác, khoa học thể hiện được kết quả nghiên cứu của đề tài và đáp ứng được yêu cầu cần đạt của nơi công bố

- Đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước/tạp chí quốc tế/hội thảo khoa học quốc tế phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của đề tài

## **6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu:**

- Kết quả của đề tài sẽ được chuyển giao toàn bộ cho bộ môn Pháp luật thuộc khoa Lý luận chính trị, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội để phục vụ cho việc đào tạo;

- Sản phẩm của đề tài sẽ được chuyển toàn bộ cho trung tâm thư viện và công nghệ thông tin để lưu trữ và làm tài liệu tham khảo cho cán bộ giảng viên và người học.

## **INFORMATION ON RESEARCH RESULTS**

### **1. General information:**

- Project title: Research on criminal law on the crime of killing or abandoning newborn children in the northern mountainous region
- Code number: TĐHHN.2024.13.01.24.I.05
- Coordinator: Hoàng Thị Khánh Hoàn
- Implementing institution: Ha Noi University of Natural Resources and Environment
- Duration: 2024

### **2. Objective(s):**

The topic studies some theoretical issues on the crime of killing or abandoning a newborn child; evaluates the current status of criminal law provisions on this crime and the practical implementation in the mountainous areas of the North of our country. From there, proposes some solutions to improve the criminal law on the crime of killing or abandoning a newborn child and solutions to improve the effectiveness of implementation of this type of crime in the coming time in the mountainous areas of the North of our country.

### **3. Creativeness and innovativeness:**

Protecting children's rights has always been a matter of concern for Vietnamese law in general and criminal law in particular. That has promoted research in the development and increasingly perfecting of legal regulations. However, to the author's knowledge, there has been no research in our country that mentions the crime of killing or abandoning newborn children in the northern mountainous region. Researching this topic helps us understand more deeply the cultural, economic and social factors in the Northern mountainous region that affect the behavior of mothers killing or abandoning their newborn children. Gender concepts and pressure from family or community also play a very important role in the mental health of those mothers who can bear to kill or abandon their own children. In addition, the author offers some directions and

solutions to improve the effectiveness of the enforcement of criminal law provisions on the crime of killing or abandoning newborn children in the Northern mountainous region of our country.

#### **4. Research results:**

The topic is a systematic and relatively comprehensive research work on the crime of killing or abandoning a newborn child. It contributes to clarifying the provisions of the law on the crime of killing or abandoning a newborn child, evaluating the practical application of the law, the crime situation in the Northern mountainous region, thereby discovering existing problems and proposing measures to overcome those problems and shortcomings.

#### **5. Products:**

Type I: Scientific report (content report, summary report of research results, recommendation report); forecast results; model; process; new research method; diagram, map; data, database and other products.

- Summary report of research results: Ensure accuracy and scientificity to serve the teaching and learning of general law and specialized criminal law and criminal procedure subjects.

- Summary report: Ensure accuracy and scientificity of the summary of research results.

Form II: Articles; Monographs and other products

- 01 scientific publication: Ensure honesty, accuracy, and scientific expression of the research results of the topic and meet the requirements of the publication place

- Published in domestic specialized journals/international journals/international scientific conferences appropriate to the research field of the topic

#### **6. Transfer alternatives, application institutions, impacts and benefits of research results:**

- The results of the topic will be transferred in full to the Department of Law, Faculty of Political Theory, Hanoi University of Natural Resources and Environment to serve the training purpose;

- The products of the topic will be transferred in full to the library and information technology center for storage and reference for lecturers and learners.

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
NỘI DUNG.....	3
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU.....	3
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI.....	3
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước.....	3
1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu ngoài nước.....	4
1.3. Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và ngoài nước.....	5
CHƯƠNG 2: PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP.....	6
NGHIÊN CỨU.....	6
2.1. Phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	6
2.2. Đối tượng nghiên cứu của đề tài.....	6
2.3. Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng.....	6
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỘI GIẾT.....	8
HOẶC VỨT BỎ CON MỚI ĐỂ.....	8
3.1. Khái niệm và đặc điểm của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.....	8
3.1.1. Khái niệm tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.....	8
3.1.2. Đặc điểm của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.....	8
3.2. Dấu hiệu pháp lý của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.....	9
3.2.1. Dấu hiệu về khách thể của tội phạm.....	9
3.2.2. Dấu hiệu về mặt khách quan của tội phạm.....	12
3.2.3. Mặt chủ quan của tội phạm.....	14
3.2.4. Dấu hiệu chủ thể.....	18
3.3. Hình phạt đối với tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.....	20
Kết luận chương 3.....	21



<b>CHƯƠNG 4. THỰC TRẠNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI GIẾT HOẶC VỨT BỎ CON MỚI ĐẼ VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH Ở KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC</b> .....	<b>22</b>
<b>4.1. Khái quát lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ</b> .....	<b>22</b>
<b>4.1.1. Quy định về tội giết con mới đẻ trong pháp luật Hình sự giai đoạn 1945 đến khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985</b> .....	<b>22</b>
<b>4.1.2. Quy định về tội giết con mới đẻ trong Bộ luật Hình sự Việt Nam 1985</b> .....	<b>24</b>
<b>4.1.3. Quy định về tội giết con mới đẻ trong Bộ luật hình sự 1999</b> .....	<b>25</b>
<b>4.1.4. Quy định về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ trong Bộ luật hình sự 2015</b> .....	<b>27</b>
<b>4.2. Thực trạng các quy định pháp luật hình sự hiện hành về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ</b> .....	<b>31</b>
<b>4.3. Thực tiễn thi hành pháp luật hình sự về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ ở khu vực miền núi phía Bắc</b> .....	<b>35</b>
<b>Kết luận chương 4</b> .....	<b>39</b>
<b>CHƯƠNG 5. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM GÓP PHẦN HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ TỘI GIẾT HOẶC VỨT BỎ CON MỚI ĐẼ</b> .....	<b>40</b>
<b>5.1. Phương hướng hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ</b> .....	<b>40</b>
<b>5.2. Giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ</b> .....	<b>42</b>
<b>5.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành các quy định pháp luật hình sự về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ ở khu vực miền núi phía Bắc</b> .....	<b>45</b>
<b>Kết luận chương 5</b> .....	<b>50</b>
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ</b> .....	<b>51</b>
<b>Kết luận:</b> .....	<b>51</b>
<b>Kiến nghị</b> .....	<b>52</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Nghĩa đầy đủ</b>
BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
CRC	Công ước quốc tế về quyền trẻ em, 1989 (Convention on the Rights of the Child, 1989)
HĐTP/TAND/TC	Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao
TAND	Tòa án nhân dân
TNHS	Trách nhiệm hình sự
TAND/TC	Tòa án nhân dân tối cao
VKS	Viện kiểm sát

## MỞ ĐẦU

Trong mỗi con người chúng ta, ai cũng có cảm nhận rằng tình mẫu tử trong dòng chảy chung của mỗi quan hệ tình cảm gia đình là có vị trí quan trọng đặc biệt với mỗi người hơn cả, vừa có sự bền chặt, vừa có sự thiêng liêng khiến con người ta cảm thấy tin yêu nhất trong cuộc đời mình. Trẻ em sinh ra không chỉ được hưởng những tình cảm đặc biệt của các thành viên trong gia đình, mà còn được pháp luật bảo vệ và ghi nhận như Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Lao động năm 2019, Luật Giáo dục năm 2019, Luật trẻ em năm 2016, đặc biệt là trong Bộ luật hình sự năm 2015 quy định những quyền riêng biệt dành cho trẻ em.

Những năm gần đây, tình trạng người mẹ giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ đặc biệt là vứt bỏ con mới sinh ra là một vấn đề nhức nhối trong xã hội và đang có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Liên tiếp xảy ra các vụ bỏ rơi trẻ sơ sinh ở vệ đường, bãi rác, công rãnh mặc cho côn trùng, động vật tấn công, không ít trường hợp em bé chịu thương tật suốt đời hoặc bị giết chết khiến dư luận đau xót. Hành vi của người mẹ giết hoặc bỏ rơi con mình rút ruột sinh ra là hành vi quá tàn ác, trước hết hành vi này không chỉ vi phạm nghiêm trọng các tiêu chuẩn đạo đức truyền thống mà còn là hành vi vi phạm pháp luật xâm hại đến quyền con người, quyền trẻ em của những người mẹ thiếu suy nghĩ. Những hành động đau lòng của người mẹ chẳng những đã tước đoạt đi tính mạng của đứa trẻ mà bản thân người mẹ còn đối diện với bản án nghiêm khắc của pháp luật và tòa án lương tâm. Hầu hết các tội xâm phạm tính mạng sức khỏe được quy định trong BLHS có đối tượng trẻ em luôn được coi là một trong những tình tiết định khung hình phạt tăng nặng, tuy nhiên pháp luật hình sự nước ta quy định tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là tội phạm ít nghiêm trọng, cũng chính bởi nguyên nhân khi người mẹ thực hiện hành vi cũng đã phải chịu sự chi phối do “*chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu*” hoặc “*trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt*”, như vậy có thể thấy người mẹ cũng là nạn nhân của những hủ tục lạc hậu, bị đè nén về ý chí, cảm xúc, tinh thần hoặc trong hoàn cảnh cuộc sống kinh tế khó khăn, con mắc dị tật,.. dẫn tới mất đi nhân tính.

Qua công tác xét xử tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ trên thực tế thường xảy ra tại các tỉnh miền núi, tác giả cho rằng, các tỉnh miền núi phía Bắc nước ta cũng đang là điểm nóng về loại tội phạm này, bởi lẽ miền núi phía Bắc nước ta là địa bàn còn nhiều khó khăn, địa hình đồi núi chia cắt phức tạp, với diện tích rộng lớn, chiếm gần 1/3 diện tích cả nước nhưng chỉ có khoảng 14,7 triệu người sinh sống, chiếm tỉ lệ 15,2% dân số cả nước, trong đó người dân tộc thiểu số chiếm gần 50% dân số. Đời sống nhân dân tại một số khu vực vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn; tỉ lệ hộ nghèo bình quân năm 2022 của vùng là 17,4%. Các dân tộc sinh sống chủ yếu là Tày, Thái, Mường, Dao, Nùng, Mông,[23]... Bên cạnh những giá trị tích cực, nét văn hóa độc đáo còn tồn tại những tư tưởng, thói quen trong đời sống con người từ rất lâu, được lưu truyền qua rất nhiều thế hệ, một vài địa phương còn hành động theo phong tục, tập quán, tín ngưỡng, thói quen cổ hủ mà không biết mình phạm tội. Điều này phần nào đó tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội và sức khỏe, tâm lý người đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất là phụ nữ và trẻ em.

Theo quy định BLHS Việt Nam hiện nay dấu hiệu bắt buộc của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là đứa trẻ mới sinh ra trong 07 ngày trở lại bị chính người mẹ ruột xâm hại trong hoàn cảnh bị ảnh hưởng nặng nề do tư tưởng lạc hậu hoặc chi phối bởi hoàn cảnh khách quan đặc biệt. Tuy nhiên trên thực tế vẫn còn những vướng mắc, bất cập khi áp dụng điều luật này. Để làm rõ các dấu hiệu của tội này và góp phần hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự, để đảm bảo áp dụng đúng quy định Bộ luật hình sự, nâng cao hiệu quả đấu tranh chống tội phạm này trong thực tiễn là rất cần thiết. Tác giả lựa chọn đề tài: *“Nghiên cứu pháp luật hình sự về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ ở khu vực miền núi phía Bắc”* làm đề tài nghiên cứu khoa học của mình.

## NỘI DUNG

### CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

#### 1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước

Sách chuyên khảo: “*Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017*”- (Phần các tội phạm) - Quyển 1 của Nguyễn Ngọc Hòa; “*Bình luận khoa học Bộ luật hình sự Việt Nam 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017*” - Tập 1 của Lê Đăng Doanh và Cao Thị Oanh; sách “*Bình luận khoa học Bộ luật hình sự*” - Phần các tội phạm của tác giả Đinh Văn Quế.

Các sách chuyên khảo kể trên đều tiếp cận một cách có hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản như: khái niệm, các yếu tố cấu thành và quy định của pháp luật về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ từ đó tác giả có một số tư liệu và kiến thức cần thiết để có thể hình thành những hiểu biết chung, giúp tiếp cận và sâu nghiên cứu sâu hơn về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.

Luận văn thạc sĩ “*Tội giết con mới đẻ trong luật hình sự Việt Nam*”, của Đoàn Thị Vân, Trường Đại học Luật –Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2015. Luận văn đã phân tích những vấn đề lý luận cơ bản như: khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của tội giết con mới đẻ. Trên cơ sở đó tác giả đã phân tích quá trình hình thành các quy định và đánh giá thực trạng xây dựng và áp dụng pháp luật qua số liệu tác giả thu thập được trên địa bàn cả nước, các giai đoạn từ trước BLHS năm 1985 đến BLHS năm 1999. Từ đó, chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế đó và kiến nghị hoàn thiện các quy định trong BLHS năm 1999 về tội giết con mới đẻ. Luận văn thạc sĩ của tác giả Đoàn Thị Vân là một công trình có giá trị khoa học, cung cấp những luận cứ khoa học để giải quyết những nội dung của đề tài. Tuy nhiên, tác giả nghiên cứu theo quy định tại thời điểm BLHS năm 1999 nên chỉ đề cập đến hành vi giết con mới đẻ mà chưa nghiên cứu rộng hơn về hành vi vứt bỏ con mới đẻ.

Luận văn thạc sĩ “*Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ trong Luật hình sự 2015*” của Trần Anh Duy, Đại học Luật Hà Nội, năm 2019. Luận văn đã làm rõ những vấn đề lý luận về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ, làm rõ việc hình sự hóa các

hành vi giết và hành vi vứt bỏ con mới đẻ. Tác giả đã phân tích, làm sáng tỏ thực tiễn tình hình xét xử qua các bản án trên địa bàn cả nước. Từ đó chỉ ra phương hướng hoàn thiện nâng cao hơn nữa hiệu quả trong đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này. Luận văn là một công trình khoa học có giá trị, hoàn thành tốt các mục tiêu nghiên cứu đặt ra. Luận văn đã chỉ ra và đánh giá thực trạng của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ qua các bản án trên phạm vi cả nước.

Các bài viết “*Giết con mới đẻ trong 07 ngày tuổi, điểm mới Điều 124 BLHS 2015*” Tạp chí kiểm sát, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; “*Một số vấn đề cần chú ý khi áp dụng tội giết con mới đẻ trong Bộ luật năm 1999*”, Tạp chí dân chủ và pháp luật, số chuyên đề 07/2010; “*Bàn về dấu hiệu cấu thành tội giết con mới đẻ theo Điều 94 BLHS 1999 và một số vấn đề khi định tội danh*” Tạp chí Kiểm sát. Các công trình nghiên cứu nêu trên chủ yếu đề cập đến các quan điểm về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ, dấu hiệu và cấu thành của tội danh. Đánh giá khái quát quy định của pháp luật và đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy định pháp luật hình sự Việt Nam về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.

## **1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu ngoài nước**

Về lĩnh vực của đề tài tội “*giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ*”, có rất ít những công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ, phần lớn tác giả nghiên cứu gián tiếp tình hình nghiên cứu ở nước ngoài thông qua tội “*giết người*”:

Sách chuyên khảo “*Modern Criminal Law*” (*Bình luận khoa học Bộ luật hình sự*) của Micael T. Molan (2003) đã nghiên cứu và phân tích các dấu hiệu của tội phạm giết người để phục vụ cho việc xác định tội phạm được chính xác.

“*The Will to Kill: Making Sense of Senseless Murder*” (*Tác động tâm lý đối với tội phạm giết người*) của James Alan Fox và Jack Levin (2000) đã khảo sát các hình thức giết người phổ biến như: giết người hàng loạt, giết người vì mục đích tôn giáo, giết người ở trường học, giết người vì thù tặc... và đề xuất những phương pháp tác động tâm lý tương ứng, phù hợp.

“*Murder and vengeance among the gods*” của John Lindow từ nhà xuất bản Suomalainen tiedeakatemia, Acadenia Scientiarum Fennica (1997). Tác phẩm đã

đi sâu vào nghiên cứu, phân tích những phương pháp, thủ đoạn phạm tội giết người. Công trình nghiên cứu này tập trung khai thác khía cạnh pháp lý của hành vi giết người và hậu quả dựa trên những biểu hiện cụ thể trên thực tế.

### **1.3. Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và ngoài nước**

Trong phần tổng quan nghiên cứu, đối với các công trình nghiên cứu ở nước ngoài về lĩnh vực tội “*giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ*” có rất ít công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến loại tội này tại Việt Nam mà thường được nghiên cứu trong bối cảnh rộng hơn của tội giết người, chỉ đề cập gián tiếp đến tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ trong các phân tích về tình hình tội phạm hoặc dưới góc độ luật học so sánh với các quy định nước ngoài. Các nghiên cứu về loại tội này thường không đi sâu vào những yếu tố đặc thù, như hoàn cảnh xã hội, văn hóa và áp lực tinh thần mà người mẹ phải chịu đựng.

Tác giả đã chọn lọc các công trình nghiên cứu tại Việt Nam về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ. Các nghiên cứu trước đó đã giải quyết nhiều khía cạnh lý luận và thực tiễn của loại tội này, nhưng chủ yếu tập trung vào tình hình tội phạm trên phạm vi cả nước, chưa đi sâu vào phân tích thực tiễn tại các địa bàn đặc biệt là khu vực miền núi phía Bắc, nơi tồn tại những đặc thù về văn hóa, kinh tế, xã hội và hệ thống pháp luật. Việc thiếu nghiên cứu chuyên sâu về khu vực này tạo ra khoảng trống trong việc áp dụng hiệu quả pháp luật hình sự. Do đó, việc lựa chọn nghiên cứu đề tài “*Nghiên cứu pháp luật hình sự về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ và thực tiễn thi hành trên địa bàn các tỉnh miền núi nước ta*” đảm bảo được tính mới mẻ và phù hợp với nhu cầu khoa học.

## **CHƯƠNG 2: PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Phạm vi nghiên cứu của đề tài**

*Phạm vi nghiên cứu:*

- Phạm vi thời gian: Các thông tin, bản án được sử dụng để nghiên cứu trong giai đoạn từ năm 2019-2024.

- Phạm vi không gian: Nghiên cứu trên phạm vi khu vực miền núi phía Bắc

### **2.2. Đối tượng nghiên cứu của đề tài:**

Đề tài không chỉ nghiên cứu những vấn đề lý luận về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ như: khái niệm, đặc điểm của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ; những dấu hiệu và hình phạt đối với loại tội này mà còn tập trung khía cạnh triển khai quy định của pháp luật và chỉ ra thực trạng quy định của pháp luật Hình sự Việt Nam về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.

Dựa trên cơ sở về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ, đề tài nghiên cứu việc áp dụng pháp luật trên địa bàn khu vực miền núi phía Bắc. Qua đó đánh giá thực trạng, nguyên nhân, những hạn chế còn tồn tại, đồng thời đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật tại khu vực miền núi phía Bắc nói riêng và các khu vực miền núi nước ta nói chung.

### **2.3. Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng**

- *Phương pháp phân tích:* phương pháp này được sử dụng nhằm làm rõ những vấn đề mang tính lý luận về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ như khái niệm và các dấu hiệu pháp lý và quy định pháp luật hình sự về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.

- *Phương pháp so sánh:* phương pháp này được tác giả sử dụng để nghiên cứu lý luận và thực tiễn về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ qua các quy định cụ thể của pháp luật hình sự qua các thời kỳ từ 1945 đến khi có BLHS đầu tiên 1985 và qua các BLHS 1999 và đặc biệt BLHS 2015.

- *Phương pháp lịch sử:* phương pháp này được sử dụng nhằm trình bày một cách khái quát lịch sử PLHS Việt Nam qua các giai đoạn ghi nhận tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.

- *Phương pháp đánh giá, tổng hợp:* phương pháp này được sử dụng để đánh



giá những ưu điểm, hạn chế của các quy định pháp luật hình sự về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ qua các giai đoạn. Và đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập trong việc áp dụng các quy định của PLHS về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ. Ngoài ra, khi nghiên cứu thực tiễn từ các vụ án, sau khi kiểm tra các thông tin từ nhiều tài liệu trong hồ sơ vụ án; tổng hợp lại những thông tin quan trọng nhất nhằm xác định xem hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ cấu thành tội phạm hay chưa.

- *Phương pháp bình luận*: phương pháp bình luận được sử dụng để kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện các quy định của PLHS về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ cũng như nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về loại tội phạm này.

- *Phương pháp thu thập số liệu, tổng kết thực tiễn*: Phương pháp này được dùng để thu thập số vụ án và số bị cáo phạm tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ từ đó làm cơ sở cho việc nhận định về tình hình phạm tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ ở khu vực miền núi phía Bắc nước ta.

## CHƯƠNG 3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỘI GIẾT HOẶC VỨT BỎ CON MỚI ĐẸ

### 3.1. Khái niệm và đặc điểm của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ

#### 3.1.1. Khái niệm tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ

Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là hành vi phạm tội bị xã hội lên án, gây phần nộ trong dư luận rất lớn vì đã xâm phạm tới các giá trị đạo đức của con người và được điều chỉnh bởi pháp luật hình sự. Từ những dấu hiệu của hành vi cụ thể đã được thực hiện với các dấu hiệu cấu thành tội phạm được pháp luật hình sự quy định, tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ được luật hình sự quy định là tội phạm riêng được ghi nhận tại Điều 124 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Từ tên của tội là: “*giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ*” đã chỉ ra vấn đề chúng ta cần làm rõ hai khái niệm tương ứng với hai trường hợp như sau:

Trường hợp thứ nhất: Giết con mới đẻ: “*Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi*”.

Trường hợp thứ hai: Vứt bỏ con mới đẻ: “*Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết*”.[3]

Theo Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam của Trường Đại học Luật Hà Nội, phần các tội phạm (Quyển 1) việc quy định hai trường hợp phạm tội và cũng có thể coi là hai tội danh. Đó là “*tội giết con mới đẻ*” và “*tội vứt bỏ con mới đẻ*”.[20,tr 67-68]

Như vậy, *Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là hành vi của người mẹ do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà cố ý tước đoạt tính mạng hoặc vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến đứa trẻ chết.*

#### 3.1.2. Đặc điểm của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ

Hành vi xâm phạm tính mạng của con người: Nạn nhân phải là trẻ mới sinh trong vòng 7 ngày và có quan hệ huyết thống với người phạm tội. Hành vi giết hoặc vứt bỏ trẻ sơ sinh của người mẹ thường chịu ảnh hưởng của tư tưởng lạc

hậu hoặc hoàn cảnh đặc biệt. Đây là hành vi vi phạm đạo đức nghiêm trọng và trái với pháp luật, khi tính mạng của đứa trẻ vốn chưa có khả năng tự vệ bị xâm hại.

Nguyên nhân phạm tội: Hành vi này xuất phát từ việc người mẹ chịu tác động của các tư tưởng lạc hậu hoặc hoàn cảnh đặc biệt, thường xảy ra trong thời gian ngay sau khi sinh khi tâm lý và sinh lý của người mẹ chưa ổn định.

Chủ thể của tội phạm: Người phạm tội là người mẹ ruột của đứa trẻ. Dù người mẹ có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi nhưng vẫn thực hiện vì áp lực lớn từ xã hội, gia đình hoặc hoàn cảnh cá nhân.

Tội giết con mới đẻ và vứt con mới đẻ là tội phạm ít nghiêm trọng: Pháp luật hình sự Việt Nam xem đây là tội phạm có mức độ nguy hiểm không quá lớn. Theo Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), hình phạt cao nhất có thể là cải tạo không giam giữ hoặc tù giam đến 3 năm.

### **3.2. Dấu hiệu pháp lý của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ**

Dấu hiệu pháp lý là dấu hiệu dùng làm cơ sở để căn cứ vào đó mà xem xét hành vi của một người có phạm tội hay không và nếu có thì thuộc loại tội danh nào. Bất cứ loại tội phạm nào cũng vậy, để có thể định tội và áp dụng các biện pháp xử phạt thích đáng thì đều cần phải xem xét rõ ràng các dấu hiệu pháp lý. Để xác định một người có phạm phải tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ hay không, cần xem xét dấu hiệu pháp lý của hành vi dựa trên các mặt : khách thể, mặt khách quan, mặt chủ quan và chủ thể.

#### **3.2.1. Dấu hiệu về khách thể của tội phạm**

Khách thể của tội phạm là một trong bốn yếu tố cấu thành tội phạm và được hiểu là đối tượng bị tội phạm xâm hại. Luật hình sự coi đối tượng bị tội phạm xâm hại là quan hệ xã hội. Bất cứ tội phạm nào cũng đều xâm hại một hoặc một số quan hệ xã hội nhất định được Luật hình sự bảo vệ. Khoa học luật hình sự Việt Nam phân biệt ba loại khách thể của tội phạm: Khách thể chung của tội phạm, khách thể loại của tội phạm và khách thể trực tiếp của tội phạm. Các khái

niệm này đều chỉ ra các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại nhưng ở mức độ bao quát khác nhau. Trong đó:

Khách thể chung của tội phạm: Là tổng thể các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ khỏi sự xâm hại của tội phạm. Phạm vi khách thể chung được quy định tại Khoản 1 Điều 8 BLHS 2015. Cụ thể là độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật hình sự phải bị xử lý hình sự [19, tr106].

Khách thể chung của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là việc xâm phạm tới quyền con người quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của người khác, cụ thể là quyền sống, đây là quyền tự nhiên, thiêng liêng và cao quý nhất, không một quyền nào có thể so sánh được. Bởi lẽ, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Khi quyền sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của con người bị xâm phạm thì mục tiêu phấn đấu của loài người sẽ trở nên vô nghĩa; động lực phát triển của xã hội sẽ bị triệt tiêu. Thêm vào đó, con người còn là chủ thể của quan hệ xã hội. Nếu quyền sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của con người bị xâm phạm thì các quan hệ xã hội sẽ bị phá vỡ. Chính vì những lý do trên mà mục tiêu bảo vệ quyền sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của con người luôn được đặt lên hàng đầu đối với mọi dân tộc, mọi quốc gia, mọi thời kỳ và mọi chế độ. Cũng vì ý nghĩa đặc biệt quan trọng của quyền sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của con người Đảng và Nhà nước đều khẳng định: quyền sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của con người thật sự thiêng liêng, cao quý, cần được bảo vệ một cách tuyệt đối. Bất cứ ai xâm phạm quyền sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của con người đều phải bị trừng trị nghiêm khắc.

Khách thể loại: Là nhóm quan hệ xã hội có cùng tính chất được nhóm các quy phạm pháp luật hình sự bảo vệ khỏi sự xâm hại của nhóm tội phạm [19, tr107].  
Tội giết hoặc vứt con mới đẻ nằm trong nhóm: Các tội xâm phạm tới tính

mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người thuộc Chương XIV- BLHS 2015. Điều này cho thấy mọi người đều có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm.

Khách thể trực tiếp là quan hệ xã hội cụ thể bị xâm hại trực tiếp bởi một đối tượng tội phạm cụ thể. Đây cũng chính là yếu tố tiên quyết để cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự. Đối tượng tác động là một bộ phận của khách thể bị hành vi phạm tội tác động đến để gây thiệt hại cho khách thể [19, tr108]. Có thể thấy, đối tượng tác động của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ có khách thể trực tiếp bị xâm phạm tới chính là quyền sống của “con mới đẻ”- đối tượng đặc biệt, nên vấn đề xác định thế nào là con mới đẻ là hết sức quan trọng trong việc định tội danh.

Bộ luật hình sự năm 1985 và BLHS năm 1999 không quy định đưa trẻ sinh ra bao nhiêu ngày tuổi được coi là con mới đẻ. Đây là một điểm bất cập của hai BLHS này khi không mô tả rõ dấu hiệu pháp lý là đối tượng tác động của tội phạm. Tuy nhiên, ngay từ khi ban hành BLHS năm 1985, Hội đồng thẩm phán TANDTC đã xây dựng những Nghị quyết hướng dẫn khái niệm này. Tại Nghị quyết số 04 đã định nghĩa “*Con mới đẻ là đưa trẻ sinh ra trong 07 ngày trở lại*”. BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định chi tiết nội dung này tại Điều 124, theo đó con mới đẻ đã được định nghĩa là “*con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi*”. Đối tượng tác động của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ chính là đưa trẻ mới được sinh ra trong vòng thời gian 07 ngày tuổi trở lại (tính từ khi sinh ra). Nếu đưa trẻ từ khi sinh ra cho đến khi bị xâm hại vượt quá 07 ngày, thì đưa trẻ đó không còn là đối tượng tác động của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ nữa mà sẽ chuyển thành đối tượng tác động của những loại tội phạm khác như tội giết người quy định tại Điều 123, tội vô ý làm chết người theo quy định tại Điều 128 BLHS 2015,...

Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ ngoài xâm phạm tới quyền sống của con người, còn xâm phạm nghiêm trọng đạo đức xã hội, đó là tình “*mẫu tử*”, xâm phạm Công ước quốc tế về quyền trẻ em mà Việt Nam đã phê chuẩn tham gia.

### 3.2.2. *Dấu hiệu về mặt khách quan của tội phạm*

Mặt khách quan của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là những biểu hiện ra bên ngoài của tội phạm, bao gồm những biểu hiện của tội phạm diễn ra và tồn tại bên ngoài thế giới khách quan như: Hành vi nguy hiểm cho xã hội; hậu quả của hành vi nguy hiểm cho xã hội; mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả; công cụ; phương tiện; hoàn cảnh phạm tội... Thông qua biểu hiện bên ngoài ở mặt khách quan của tội phạm có thể đánh giá được tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cụ thể:

Về hành vi nguy hiểm cho xã hội: Tội giết con mới đẻ được thực hiện dưới các dạng hành vi như trực tiếp dùng hành động tác động đến nạn nhân, làm nạn nhân chết như: bịt mũi, bóp cổ, đâm, chém, chôn đứa trẻ, thả từ trên cao xuống, dìm xuống nước,..hoặc các hành vi biểu hiện dưới dạng không hành động như người mẹ của đứa trẻ không cho con mình bú sữa; bỏ đói; đứa trẻ đó ốm mà không cho uống thuốc, đi bệnh viện... dẫn đến đứa trẻ chấm dứt sự sống.

Hậu quả của tội phạm được quy định ở hành vi giết con mới đẻ là hậu quả chết người như ở tội giết người. Để truy cứu trách nhiệm hình sự người mẹ về hậu quả này, đòi hỏi phải có quan hệ nhân quả giữa hành vi khách quan của người mẹ và hậu quả đứa trẻ chết (Tội phạm hoàn thành). Trường hợp người mẹ cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn như bị người khác ngăn chặn hoặc công cụ, phương tiện vô hiệu vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt. Căn cứ theo Điều 15 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định như sau: *“Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội. Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt”*. Như vậy, mặc dù hậu quả đứa trẻ không chết nhưng vì những nguyên nhân khách quan mà chưa thực hiện hết các hành vi để gây ra hậu quả của tội phạm. Do đó, người phạm tội vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giết con mới đẻ.

Trong khi đó, về hành vi nguy hiểm cho xã hội đối với tội vứt bỏ con mới đẻ, người mẹ lại có hành vi vứt bỏ con mình ở một nơi nào đó xa rời sự chăm sóc

của người mẹ biểu hiện dưới dạng hành động như: vứt bỏ ở ngoài ruộng; bờ nương; nghĩa trang; công bệnh viện; công chùa,.. Ở dạng hành vi này phải có hậu quả xảy ra là đứa trẻ đó bị chết vì những nguyên nhân khác nhau như bị đói, rét hoặc bị động vật cắn, côn trùng cắn,...

Như vậy, hậu quả chết người cũng như mối quan hệ nhân quả giữa hậu quả này với hành vi vứt bỏ là các dấu hiệu của tội này. Trường hợp người mẹ có hành vi vứt bỏ đứa trẻ nhưng đứa trẻ không chết do được phát hiện, cứu mang thì hành vi đó không cấu thành tội phạm, người mẹ chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. Cụ thể, căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 21 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em, mức xử phạt đối với hành vi mà cha, mẹ cố ý bỏ rơi trẻ em là từ 20 triệu đến 25 triệu đồng [17]. Còn trong trường hợp người mẹ có hành vi chưa đến hậu quả chết người mà có gây hậu quả thương tích cho đứa trẻ thì cần xem xét yếu tố lỗi, hành vi và mục đích của người thực hiện hành vi để xác định chế tài xử lý thích hợp mà không cần thiết phải xử lý bằng trách nhiệm hình sự.

Một người chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm khi giữa hành vi khách quan đã thực của họ và hậu quả nguy hiểm có mối quan hệ nhân quả với nhau, hay nói cách khác hậu quả nguy hiểm do chính hành vi của họ gây ra. Đối với tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ được coi là nguyên nhân gây ra hậu quả chết người nếu thỏa mãn 3 điều kiện:

Thứ nhất: Hành vi trái pháp luật phải xảy ra trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội xét về mặt thời gian.

Thứ hai: Hành vi trái pháp luật phải chứa đựng khả năng thực tế làm phát sinh hậu quả nguy hiểm cho xã hội.

Thứ ba: Những hậu quả nguy hiểm cho xã hội gây ra phải do chính hành vi trái pháp luật đã được thực hiện gây ra.

Đối với tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ, việc xác định mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả thuộc mặt khách quan là điều kiện cần thiết để có thể

buộc người mẹ có hành vi tước đoạt trái pháp luật tính mạng của đứa con phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả chết người xảy ra. Đồng thời phân biệt trường hợp đứa trẻ sinh ra bị chết do những nguyên nhân khách quan khác nhau như thể trạng yếu, bị bệnh, điều kiện sinh nở không hợp vệ sinh... Ngoài ra, các điều kiện bên ngoài của việc thực hiện hành vi phạm tội (công cụ, phương tiện, thủ đoạn, thời gian, địa điểm, phương pháp phạm tội) không phải là dấu hiệu bắt buộc nhưng có ý nghĩa nhất định trong việc định khung hình phạt.

### **3.2.3. Mặt chủ quan của tội phạm**

Nếu như mặt khách quan là những biểu hiện ra bên ngoài của tội phạm thì mặt chủ quan là hoạt động tâm lý bên trong của con người phạm tội. Bao gồm trạng thái tâm lý, ý chí chủ quan của người phạm tội đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội do người đó thực hiện và đối với hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi đó gây ra. Mặt chủ quan của tội phạm thể hiện ở dấu hiệu lỗi, động cơ phạm tội và mục đích phạm tội.

Dấu hiệu lỗi của chủ thể: Trong Luật hình sự Việt Nam, nguyên tắc có lỗi được coi là nguyên tắc cơ bản. Người phải chịu TNHS theo luật hình sự Việt Nam không phải chỉ vì người này có hành vi khách quan có tính gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại mà còn vì họ có lỗi trong việc thực hiện hành vi khách quan đó. Theo cách định nghĩa thường thấy trong các sách báo pháp lý từ trước đến nay: *“Lỗi là trạng thái tâm lý của con người đối với hành vi có tính gây thiệt hại cho xã hội của mình và đối với hậu quả do hành vi đó gây ra được biểu hiện dưới dạng cố ý hoặc vô ý”*[19,tr 161].

Như vậy, lỗi luôn đi kèm với hành vi phạm tội. Đối với tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ nói riêng, người phạm tội trong các trường hợp này đều có lỗi cố ý, và được biểu hiện dưới các hình thức lỗi cố ý trực tiếp và cố ý gián tiếp. Hành vi giết con mới đẻ được quy định cùng với hành vi vứt bỏ con mới đẻ trong cùng một điều luật nên lỗi của chủ thể không thể là hai hình thức lỗi khác nhau trong cấu thành tội phạm cơ bản được.

Đối với tội giết con mới đẻ thì lỗi của chủ thể phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp bởi vì người mẹ khi thực hiện hành vi nhận thức rõ được hành vi của mình, thấy



trước hậu quả của hành vi mà mình gây ra và mong muốn hậu quả chết người xảy ra [14, tr74].

Còn đối với tội vứt bỏ con mới đẻ, việc xác định lỗi của chủ thể phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp hay cố ý gián tiếp hiện nay còn có những quan điểm khác nhau. Theo Giáo trình Luật Hình sự của Trung tâm đào tạo từ xa của Đại học Huế (2001) và Giáo trình Luật hình sự của Đại học Kiểm sát Hà Nội (2016), các tác giả cho rằng lỗi của chủ thể đối với giết con mới đẻ cũng như vứt bỏ con mới đẻ đều có thể là lỗi cố ý trực tiếp hoặc lỗi cố ý gián tiếp. Trong khi đó, Giáo trình Luật hình sự của Khoa Luật - Đại học quốc gia Hà Nội (2003) và Giáo trình Luật hình sự của trường Đại học Luật Hà Nội (2018) đều khẳng định, lỗi của chủ thể đối với vứt bỏ con mới đẻ chỉ có thể là lỗi cố ý gián tiếp; chỉ được coi là vứt bỏ khi chủ thể không mong muốn mà chỉ chấp nhận hậu quả đứa trẻ đó chết.

Về động cơ phạm tội: Động cơ phạm tội là động lực bên trong thúc đẩy người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội cố ý [19, tr180]. Động cơ phạm tội nói chung đều có ảnh hưởng đến tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm nhưng hướng ảnh hưởng cũng như mức độ ảnh hưởng đó không giống nhau trong tất cả các trường hợp. Do vậy, động cơ phạm tội có thể được quy định là dấu hiệu định tội, dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng hoặc giảm nhẹ hoặc chỉ là tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Động cơ phạm tội chỉ có thể có trong các cấu thành tội phạm của tội thực hiện do lỗi cố ý.

Việc giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ không xuất phát từ ác ý dựa trên ý chí của người mẹ mà do người mẹ phải chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà buộc phải giết hoặc vứt bỏ đứa con do mình mới đẻ ra. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể và chi tiết thế nào là chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu và thế nào là do hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà chỉ liệt kê một số trường hợp cụ thể tại Nghị quyết 04. Song, Hướng dẫn tại Nghị quyết này còn chưa cụ thể, chưa hướng dẫn chi tiết như thế nào là tư tưởng lạc hậu, bị ảnh hưởng của tư tưởng lạc hậu, người bị ảnh hưởng của tư tưởng lạc hậu phải là người có đặc điểm gì... Đây là một trong những điểm bất cập, gây khó khăn vướng mắc cho những

người áp dụng pháp luật trong trường hợp này. Đối với dấu hiệu “*hoàn cảnh khách quan đặc biệt*”, trích dẫn tại Nghị quyết 04 nói trên, hoàn cảnh khách quan đặc biệt chi phối chỉ có một ví dụ như “*đứa trẻ sinh ra có dị dạng...*”. Hướng dẫn này cũng chưa cụ thể, chưa hướng dẫn chi tiết như thế nào là người mẹ trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt, người mẹ trong hoàn cảnh này phải có đặc điểm gì đặc trưng...Điều này cũng gây ra nhiều cách hiểu khác nhau về dấu hiệu “*hoàn cảnh khách quan đặc biệt*” trên thực tế [17,tr32].

Có thể thấy, ở Việt Nam có nhiều tư tưởng đã trở thành phong tục, tập quán được lưu truyền trong xã hội, hình thành thói quen lâu đời trong cộng đồng dân cư. Bên cạnh những giá trị tích cực, có những tư tưởng, thói quen đã tồn tại trong đời sống của con người từ rất lâu, được lưu truyền qua rất nhiều thế hệ cho đến ngày hôm nay nên một bộ phận người dân không nhận thức rõ, không phân biệt được đâu là những tư tưởng tốt đẹp cần phải lưu giữ, phát huy; đâu là những yếu tố đã lỗi thời, lạc hậu, có hại cần phải được bài trừ. Khi những tư tưởng này vượt ra ngoài giới hạn của văn hóa sẽ trở thành rào cản đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình, dòng họ, tộc người và xã hội, thậm chí trở thành tệ nạn gây nguy hại đối với xã hội.

Ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu là chịu ảnh hưởng cực kì lớn, tiêu cực từ những tư tưởng cũ đã lỗi thời, không còn phù hợp với quan niệm về cuộc sống, lối sống hiện tại. Hay nói cách khác, những tư tưởng, những quan niệm sống này đã không còn phù hợp với xã hội đương thời. Có thể ví dụ: Theo lệ làng thời xưa, những người phụ nữ nào chưa chồng thì sẽ bị coi là nỗi ô nhục của gia đình, bị cả làng lôi ra cạo đầu, bôi vôi rồi trôi lại thả bè trôi sông. Cho nên, người mẹ khi mang hoang thai rất khiếp sợ sẽ phải chịu hình phạt khắc nghiệt bởi những luật, lệ của làng, xã nên sau khi sinh con đã giết hoặc vứt bỏ đứa trẻ đi để tránh phải chịu những hình phạt từ luật làng đặt ra.

Hay ảnh hưởng tư tưởng “*trọng nam khinh nữ*”, đây là một tư tưởng cổ hủ, lạc hậu có từ thời kì phong kiến, và cho đến thời điểm này vẫn có nhiều người còn giữ cho mình cái tư tưởng ấy. Với tư tưởng này, người ta quan niệm “*nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô*” (một con trai cũng coi là có, mười con gái cũng

coi như không), gia đình nào không có con trai nối dõi tông đường thì bị coi vào tội bất hiếu, bởi vậy dẫn đến nhiều hệ lụy. Người mẹ rất dễ rơi vào trầm uất, lo lắng vì những tư tưởng lạc hậu này. Đã có trường hợp người mẹ đã đẻ đến lần thứ 7 vẫn là con gái nên sau khi đưa trẻ ra đời đã bóp chết.

Trường hợp do hoàn cảnh khách quan đặc biệt chi phối, theo Nghị quyết 04 của HĐTPTANDTC chỉ liệt kê một trường hợp “*đưa trẻ bị dị dạng...*” mà người mẹ giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ của mình thì tác giả có thể hiểu đó là những người mẹ trong hoàn cảnh khó khăn đặc biệt về kinh tế không có khả năng nuôi con hoặc bị bệnh hiểm nghèo; mẹ đơn thân; sống ở nơi dân trí thấp, kém hiểu biết hoặc con bị dị dạng, khuyết tật. Cuộc sống quá khó khăn, cùng quẫn không có khả năng nuôi con dẫn đến giết hoặc vứt bỏ đi đứa con của mình.

Từ những động cơ này, người mẹ chịu nhiều ảnh hưởng từ chính dư luận xã hội, không vượt lên tư tưởng lạc hậu và hoàn cảnh khách quan đặc biệt chi phối đó mà giết hoặc vứt bỏ đi con mình đẻ ra. Nhìn từ một góc độ khác thì người mẹ chính là nạn nhân của những tư tưởng lạc hậu, hoàn cảnh éo le trong cuộc sống. Bên cạnh đó, người phụ nữ khi mang thai và sinh nở có nhiều diễn biến phức tạp về tâm lý và thể chất, sự kiềm chế hành vi cũng như nhận thức bị hạn chế, bị đè nén, uất hận dẫn đến thực hiện hành vi mất đi nhân tính. Nếu người mẹ thực hiện việc giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ không phải vì động cơ này ví dụ như giết con trai để trả thù nhà chồng; vv...thì hành vi phạm tội không thuộc tội danh giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.

Hiện nay do xã hội ngày càng phát triển, chất lượng cuộc sống ngày càng được nâng cao người mẹ sau sinh luôn bị áp lực bởi nhiều phía, nhiều gia đình sau khi em bé chào đời chỉ có một mẹ, một con, không được gia đình quan tâm, hỏi han, để ý tới trạng thái cảm xúc... dẫn tới nguy cơ trầm cảm. Trầm cảm là một chứng rối loạn tâm thần phổ biến gây ra cảm giác buồn bã, mất mát, luôn cảm thấy tuyệt vọng, mất động lực trong thời gian dài. Đã có rất nhiều trường hợp người mẹ bị trầm cảm sau sinh gây ra những hậu quả thương tâm xảy ra, nhiều người mẹ đã giết hoặc vứt bỏ đi chính đứa con đẻ của mình. Động cơ của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ không quy định người mẹ mắc bệnh trầm cảm là

một trong các dấu hiệu nhận biết mà Luật hình sự Việt Nam loại trừ TNHS đối với những trường hợp “*người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự*” [3, Điều 21]. Như vậy, nếu người mẹ bị trầm cảm đến mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền thì người mẹ có thể không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn nếu người mẹ thực hiện hành vi phạm tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ trong trạng thái hoàn toàn bình thường mà trước khi bị kết án mới lâm vào tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi thì có thể vẫn sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự “*Đối với người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi mắc bệnh quy định tại Điều 21 của Bộ luật này, Viện kiểm sát hoặc Tòa án căn cứ vào kết luận giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần có thể quyết định đưa họ vào một cơ sở điều trị chuyên khoa để bắt buộc chữa bệnh*” [3, Điều 49]. Trong trường hợp này, Tòa án sẽ căn cứ vào kết luận giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần để ra quyết định đưa họ vào một cơ sở điều trị chuyên khoa để bắt buộc chữa bệnh. Sau khi người đó khỏi bệnh thì có thể phải chịu trách nhiệm hình sự.

#### **3.2.4. Dấu hiệu chủ thể**

Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam của Trường Đại học Luật Hà Nội (phần chung) đưa ra định nghĩa về chủ thể của tội phạm như sau: “*Chủ thể của tội phạm là người có năng lực trách nhiệm hình sự bao gồm năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi theo đòi hỏi xã hội và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm theo luật định khi thực hiện hành vi phạm tội*” [19, tr142]. Theo đó, chủ thể của tội phạm trước hết là con người có hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến các lợi ích xã hội, khi thực hiện hành vi phải có lỗi (cố ý hoặc vô ý). Việc áp dụng hình phạt đối với người có lỗi mới đạt được mục đích cải tạo, giáo dục và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật. Như vậy để có điều kiện có lỗi của chủ thể của tội phạm trước hết là con người cụ thể có năng lực trách nhiệm hình sự (TNHS). Năng lực TNHS không phải con người sinh ra đã có, mà để có năng lực này con người phải trải qua một thời gian nhất định, con người được giáo

dục, học tập được hoạt động và giao lưu... tích lũy dần dần mới hình thành nên năng lực TNHS. Cho nên để có năng lực TNHS con người cần phải đạt độ tuổi nhất định. Theo Điều 12 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), chủ thể phạm tội này phải từ đủ 16 tuổi trở lên.

Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là một trong những tội có chủ thể đặc biệt theo quy định của pháp luật. Vậy thế nào là chủ thể đặc biệt? Đó là, ngoài việc thỏa mãn các dấu hiệu chung đó là phải có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (từ đủ 16 tuổi trở lên) còn đòi hỏi dấu hiệu bổ sung khác. Trong luật hình sự, những chủ thể đòi hỏi phải có dấu hiệu bổ sung như vậy gọi là chủ thể đặc biệt. Việc xác định chủ thể đặc biệt không phải pháp luật hình sự nhằm vào những người có đặc điểm như vậy mà vì lý do đặc điểm của hành vi khách quan của một số tội phạm mà chỉ những người có đặc điểm nhân thân nhất định mới có thể thực hiện được hành vi phạm tội. Điều 124 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã ghi nhận tại Khoản 1 cũng như Khoản 2 đều dùng thuật ngữ “*người mẹ nào*” thay vì dùng thuật ngữ “*người nào*” như các quy định tại điều luật khác. Bên cạnh đó, Theo Nghị quyết số 04 có quy định “*Chủ thể của tội phạm này chỉ là người mẹ sinh ra đứa trẻ*”[8]. Như vậy, dấu hiệu chủ thể đặc biệt ở tội này đó là mối quan hệ của người mẹ với đứa trẻ phải có mối quan hệ huyết thống. Người mẹ phải là người trực tiếp sinh ra đứa trẻ. Do vậy, nếu là bố đứa trẻ hoặc người họ hàng khác như ông, bà, cô, dì,... mà có hành vi giết hoặc vứt bỏ đứa trẻ dù là trong vòng 07 ngày tuổi mà dẫn tới đứa trẻ đó chết thì vẫn bị coi là tội phạm giết người theo điểm c khoản 1 Điều 123 BLHS 2015.

Trong diễn đàn luật hình sự có ý kiến cho rằng: Điều 124 BLHS 2015 quy định chủ thể là “*Người mẹ nào...*” là không rõ ràng và quy định của Bộ luật hiện hành chưa mô tả rõ dấu hiệu đặc biệt chủ thể đặc biệt trong tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ, có thể dẫn đến hiểu lầm là mẹ kế hay mẹ nuôi của nạn nhân cũng có thể là chủ thể của tội phạm này. Tuy nhiên, theo quan điểm cá nhân tác giả thì với tất cả các chủ thể khác dù có quan hệ họ hàng và có thể thỏa mãn dấu hiệu khách quan của Điều 124 cũng không phải là chủ thể của tội giết con mới đẻ.

Việc quy định chủ thể của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ chỉ có thể là người mẹ sinh ra đứa trẻ thể hiện trong nguyên tắc nhân đạo trong chính sách hình sự ở nước ta. Bởi lẽ, chỉ có người mẹ vừa sinh con, nhất là trong vòng bảy ngày trở lại cho nên thể chất suy yếu, tâm lí bất ổn, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi bị hạn chế, vì vậy mà pháp luật đã giảm nhẹ hình phạt đối với người mẹ. Còn những chủ thể khác, tuy có thể được gọi là mẹ của đứa trẻ (như mẹ nuôi, mẹ kế) nhưng không hề trải qua hoàn cảnh sinh con như người mẹ sinh ra đứa trẻ nên về thể chất và tâm sinh lý không bị ảnh hưởng. Do vậy, những người mẹ như mẹ nuôi, mẹ kế không được hưởng trách nhiệm hình sự giảm nhẹ theo điều luật này.

Người không phải mẹ đẻ đứa trẻ mà trực tiếp thực hiện hành vi giết hoặc vứt bỏ đứa trẻ trong 07 ngày tuổi, mặc dù làm theo lời của người mẹ đẻ ra đứa trẻ, thì đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội giết người với tình tiết định khung tăng nặng là “*giết người dưới 16 tuổi*” theo điểm b khoản 1 Điều 123 BLHS. Những người không phải là mẹ đẻ ra đứa trẻ mà tổ chức, xúi giục, giúp sức cho người mẹ giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ (không trực tiếp giết, vứt bỏ đứa trẻ) bị coi là đồng phạm của tội này [8].

### **3.3. Hình phạt đối với tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ**

Khi nói đến luật hình sự, dù đề cập đến nội dung cụ thể nào thì tập chung lại cũng nhằm đi đến vấn đề tội phạm và hình phạt. Hình phạt là hậu pháp lý của tội phạm. Trong tất cả các biện pháp đấu tranh phòng và chống tội phạm thì hình phạt là một biện pháp cưỡng chế của Nhà nước có tính chất đặc biệt. Khái niệm hình phạt được quy định tại Điều 30 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017: “*Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật Hình sự 2015, do Tòa án quyết định ...*”. Hình phạt được đặt ra không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới. Hình phạt còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Đối với tội giết hoặc vút bỏ con mới đẻ, trường hợp giết người ở đây được coi là trường hợp có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt. Hình phạt được quy định cho tội này chỉ ở mức đó là “*bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*” đối với hành vi giết con mới đẻ và “*phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm*” đối với hành vi vút bỏ con mới đẻ.

Vấn đề đặt ra ở đây là vì sao hành vi giết, vút bỏ con mới đẻ cũng xâm phạm đến khách thể là quyền sống của con người, đặc biệt đó lại là những đứa trẻ còn non nớt, không có khả năng tự vệ, gây nên nhiều dư luận xấu về giá trị đạo đức và nhân văn lại được áp dụng hình phạt nhẹ hơn nhiều so với hành vi giết người.

Như chúng ta đã biết người phạm tội trong trường hợp này là người mẹ trực tiếp sinh ra nạn nhân, với tình mẫu tử họ là người mất mát, tổn thương nhất về tinh thần, tình cảm với đứa con mình rút ruột đẻ ra. Họ phải giết hoặc vút bỏ con mình do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu, do tàn dư xã hội cũ, những tệ nạn, hủ tục xã hội hay do những hoàn cảnh đặc biệt đưa người phụ nữ vào sự bế tắc...họ vừa là thủ phạm, nhưng dưới góc độ nhất định thì họ cũng chính là nạn nhân của những tư tưởng lạc hậu, hoàn cảnh éo le trong cuộc sống. Bên cạnh đó, người phụ nữ khi mang thai và sinh nở có nhiều diễn biến phức tạp về tâm sinh lý và thể chất, sự kiềm chế hành vi cũng như nhận thức bị hạn chế. Chính vì vậy, xuất phát từ bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, luật hình sự quy định áp dụng hình phạt nhẹ hơn đối với người phạm tội [15].

### **Kết luận chương 3**

Việc phân tích khái niệm tội giết con mới đẻ và tội vút bỏ con mới đẻ đã giúp làm rõ những đặc điểm quan trọng của các hành vi này. Đề tài không chỉ xác định rõ ràng nội dung của từng tội danh mà còn nêu bật những yếu tố pháp lý cần thiết để nhận diện và xử lý các hành vi vi phạm này trong thực tiễn. Ngoài việc làm rõ khái niệm và đặc điểm, đề tài còn tập trung vào việc chỉ ra các dấu hiệu pháp lý cụ thể, từ đó giúp hiểu rõ hơn về cách thức mà pháp luật quy định về các tội danh này. Điều này rất quan trọng cho việc áp dụng và thực thi pháp

luật trong thực tế, đảm bảo rằng các cơ quan chức năng có thể nhận diện và xử lý đúng mức các hành vi giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.

Cuối cùng, việc phân tích hình phạt cho tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ cũng cho thấy sự tiến bộ trong chính sách hình sự của Việt Nam, thể hiện tính nhân đạo trong việc xử lý các trường hợp phạm tội liên quan đến những người mẹ chịu áp lực nặng nề từ nhiều phía. Qua đó, đề tài đã góp phần khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo bảo vệ tốt hơn quyền sống và quyền lợi của trẻ em, cũng như nâng cao ý thức xã hội về tầm quan trọng của việc chăm sóc và bảo vệ trẻ sơ sinh trong cộng đồng.

## **CHƯƠNG 4. THỰC TRẠNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI GIẾT HOẶC VỨT BỎ CON MỚI ĐẺ VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH Ở KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

### **4.1. Khái quát lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ**

#### ***4.1.1. Quy định về tội giết con mới đẻ trong pháp luật Hình sự giai đoạn 1945 đến khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985***

Trong tình hình củng cố và bảo vệ chính quyền non trẻ sau cách mạng tháng Tám, để duy trì sự ổn định của các quan hệ xã hội chính quyền cách mạng chủ trương tiếp tục áp dụng các văn bản pháp luật của chế độ cũ, Sắc lệnh số 47 ngày 10/10/1945 cho phép tạm thời áp dụng các luật lệ của chế độ cũ cho đến khi ban hành những bộ luật mới, nếu những luật lệ ấy “*không tái với nguyên tắc độc lập của nước Việt – Nam và chính thể dân chủ cộng hòa*”. Sau đó Sắc lệnh số 51 ngày 17/4/1946 cũng quy định: “*Những luật lệ hiện hành vẫn giữ nguyên như cũ, trừ những điều khoản trái với sắc- lệnh này cùng trái với chủ quyền và chính thể dân- chủ cộng- hòa của nước Việt- Nam*” [9]. Như vậy, trong giai đoạn này luật pháp được áp dụng của chế độ cũ- chế độ nhà nước thực dân nửa phong kiến. Các bộ luật được ban hành chủ yếu nhằm bảo vệ lợi ích của bọn thực dân và giai cấp phong kiến thống trị ở Việt Nam. Tuy nhiên về việc bảo vệ trẻ em luật hình sự cũng đã có những quy định tương đối cụ thể có thể kể đến



như: phạm gian (gồm hiếp dâm và cưỡng dâm) con gái chưa đến 15 tuổi; chiếm đoạt, mua bán trẻ em; đánh tráo trẻ em; cố ý gây hương tích; giết (đả thương, cố sát) trẻ em;...[13].

Từ năm 1955, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Thông tư 442-TTg ngày 19-1-1955 quy định về việc trừng trị một số tội phạm, trong đó có các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người. Tại Điểm 3 quy định như sau: “*Cố ý giết người phạt tù từ 5 năm đến 20 năm, nếu có trường hợp nhẹ có thể hạ xuống một năm, giết người có dự mưu có thể phạt đến tử hình*”. Như vậy sau 10 năm giành được độc lập, lần đầu tiên tội giết người được quy định một cách cụ thể trong các văn bản pháp luật nước ta, tuy nhiên, các hành vi phạm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của trẻ em chưa được quy định thành tội độc lập hoặc dấu hiệu định khung hình phạt, nên hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe của trẻ em được xử lý như những trường hợp phạm tội giết người thông thường.

Năm 1963, TANDTC đã có tổng kết và ra Chỉ thị số 1/NCCS ngày 14/03/1963 về xử lý tội giết trẻ em sơ sinh. Bản chuyên đề tổng kết thực tiễn xét xử loại tội giết người kèm theo Công văn số 452/HS2 ngày 10/8/1970 của TAND trong phần B điểm c - Những tình tiết đặc biệt có tính chất giảm nhẹ cũng xác nhận giết trẻ em mới đẻ là phạm tội giết người có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt đồng thời cụ thể hóa các dấu hiệu của trường hợp phạm tội này [16]. Đây là lần đầu tiên tội danh giết trẻ sơ sinh được xác định. Chỉ thị quy định tội này cần được hiểu là việc người mẹ đã bất đắc dĩ phải giết đứa con đẻ hoang của mình vì sợ dư luận chê cười hoặc gặp phải hoàn cảnh khó khăn, túng quẫn về mặt kinh tế và tình cảm. Đứa trẻ mới sinh được một thời gian ngắn (thông thường từ một tuần trở lại, cũng có thể kéo dài hơn không quá một tháng)[13, tr18]. Trong văn bản trên chỉ nói đến việc giết trẻ sơ sinh mà không nói đến hành vi giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ. Như vậy trong giai đoạn này hệ thống pháp luật hình sự đã có những quy định để xử lý hành vi giết con mới đẻ tuy nhiên còn bộc lộ nhiều bất cập, thiếu sự đồng bộ, thống nhất, nhiều lỗ hổng dẫn đến việc chưa đúng người, đúng tội. Sự cần thiết của việc ban hành Bộ luật

hành sự là một tất yếu khách quan, xuất phát từ nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới vào thời điểm này.

Mặc dù còn có một số hạn chế nhưng pháp luật hình sự Việt Nam giai đoạn này cũng đã có sự tiến bộ và phát triển. Đó là nền pháp luật hình sự mới có tính chất xã hội chủ nghĩa về bản chất giai cấp, góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

#### ***4.1.2. Quy định về tội giết con mới đẻ trong Bộ luật Hình sự Việt Nam 1985***

Ở giai đoạn trước do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau mà Nhà nước ta chưa có điều kiện để xây dựng Bộ luật hình sự. Năm 1985 Bộ luật hình sự đầu tiên của nước ta ra đời trên cơ sở của nền kinh tế bao cấp và thực tiễn của tình hình tội phạm thời kỳ đó. BLHS 1985, với tư cách là văn bản lập pháp hình sự lớn và quan trọng đầu tiên mà trong đó chứa đựng hệ thống pháp luật hình sự thực định đã được pháp điển hóa của Nhà nước Việt Nam thống nhất sau 40 năm kể từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (năm 1945) và sau 10 năm kể từ khi đất nước đã được thống nhất và thu về một mối (năm 1975) thì trong suốt 10 năm kiến thiết và xây dựng pháp luật hình sự, BLHS 1985 là nguồn trực tiếp duy nhất của pháp luật hình sự thực định nước nhà sau pháp điển hóa mà trong đó lần đầu tiên đã có sự phân chia rõ ràng giữa các quy phạm của Phần chung và Phần riêng với cơ cấu gồm 12 chương và được phân chia thành 280 điều để kịp thời điều chỉnh về mặt pháp lý hình sự các quan hệ xã hội đang tồn tại

Hành vi giết con mới đẻ, vứt bỏ con mới đẻ đã được đề cập trong Bộ luật này tại Chương 2 thuộc nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Đây là bước tiến lớn trong công tác xây dựng pháp luật của Nhà nước, là cơ sở để các cơ quan hành pháp tiến hành đấu tranh với loại tội phạm này. Tuy nhiên, tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ không được quy định là tội độc lập mà chỉ được coi là một trường hợp giết người được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt. Được quy định tại Khoản 4 Điều 101 BLHS năm 1985 như sau: *“Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con mới đẻ hoặc vứt bỏ con mới đẻ dẫn*

*đến đưa trẻ đó chết, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm” [1]. Theo quy định này không chỉ hành vi giết con mới đẻ mà cả hành vi vứt bỏ con mới đẻ cũng là tội phạm và bị xử lý theo khoản 4 Điều 101 BLHS với tội danh “giết người” nếu thỏa mãn các dấu hiệu mà điều luật này quy định. Với quy định như vậy thì không có sự phân biệt giữa hành vi giết con mới đẻ và hành vi vứt bỏ con mới đẻ bởi chữ “giết” hay chữ “vứt bỏ” đều là cùng một tội danh- giết người mà cụ thể hơn là giết con mới đẻ[16].*

Nghị quyết 04/HĐTPND ngày 29/11/1986 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn phân các tội phạm của BLHS 1985 đã giải thích và hướng dẫn thêm quy định hành vi giết con mới đẻ thuộc một số tình tiết định khung tình phạt giảm nhẹ và nêu rõ *“Đây là một tội phạm có cấu thành giảm nhẹ đặc biệt, cần được vận dụng một cách thận trọng và chặt chẽ”*. Những dấu hiệu xác định tình tiết giảm nhẹ đặc biệt được mô tả cụ thể trong quy định của BLHS như do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu, trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... cho thấy thực chất đây là những tổng kết của thực tiễn xét xử trước đây. Quy định là chính sách hình sự giảm nhẹ trách nhiệm đặc biệt cho người mẹ phạm tội trong giai đoạn này với mức cao nhất của khung hình phạt là cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm. Như vậy so sánh với khung hình phạt cơ bản của tội giết người với mức hình phạt tù năm năm đến mười lăm năm thì có thể thấy được mức độ hình phạt của tội này đã được giảm nhẹ đi rất nhiều. Tuy nhiên, việc quy định cùng một điều luật với tội giết người (Điều 101) sẽ gây tâm lý xấu cũng như dư luận xã hội nặng nề với người phạm tội là chính người mẹ. Vì vậy việc tách tội giết con mới đẻ thành tội riêng biệt là hết sức cần thiết theo nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt.

#### **4.1.3. Quy định về tội giết con mới đẻ trong Bộ luật hình sự 1999**

Trước những thay đổi lớn lao trên các mặt của đời sống xã hội, sự phát triển của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập, nhận thức pháp luật của người dân ngày càng nâng cao, những thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, nhiều loại tội phạm mới xuất hiện... những vấn đề đó đòi hỏi cần phải có sự điều chỉnh sửa

đổi, bổ sung của hệ thống pháp luật luật hình sự nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Giai đoạn từ 1986 đến trước khi có BLHS năm 1999, trong khoảng 15 năm tồn tại, BLHS năm 1985 đã được sửa đổi, bổ sung bốn lần vào các năm 1989, 1991, 1992 và 1997. Qua bốn lần sửa đổi, bổ sung có trên 100 lượt điều luật được sửa đổi hoặc bổ sung. Bộ luật hình sự năm 1999 được thông qua tại kỳ họp thứ VI của Quốc hội ngày 21/12/1999 đã kế thừa những nội dung hợp lý, tích cực của BLHS năm 1985. So với BLHS năm 1985, BLHS năm 1999 có những thay đổi cơ bản mang tính tương đối toàn diện về kỹ thuật lập pháp lẫn chính sách hình sự. Đặc biệt, BLHS 1999 đã tách trường hợp giết con mới đẻ hoặc vứt con mới đẻ thành điều luật riêng với tên tội danh là tội giết con mới đẻ quy định tại Điều 94: *“Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con mới đẻ hoặc vứt bỏ đứa trẻ đó dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm”*.

So với quy định ở Khoản 4 Điều 101 BLHS 1985 với quy định ở Điều 94 BLHS 1999 về tội giết con mới không có quá nhiều sự khác biệt, chỉ có thay đổi nhỏ về câu chữ và mức hình phạt. Song nghiên cứu điều luật tội giết con mới đẻ cho thấy có hai hành vi phạm tội đó là hành vi giết con mới đẻ và hành vi vứt bỏ con mới đẻ và theo như điều luật, *“người mẹ nào”* dù có hành vi giết con mới đẻ hoặc vứt bỏ con mới đẻ đều bị xét xử về cùng một tội danh là tội giết con mới đẻ. Điều này cho thấy chưa có sự phân biệt rành mạch giữa hai hành vi phạm tội này. Hành vi giết con mới đẻ và hành vi vứt bỏ đứa trẻ không chỉ khác nhau ở chính các hành vi mà còn khác nhau về cả hình thức thực hiện hành vi và lỗi của người thực hiện hành vi ấy nhưng lại có cùng một mức hình phạt *“cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm”*. Điều này rất dễ dẫn đến việc áp dụng pháp luật còn chưa đúng có thể quá nặng hoặc quá nhẹ với hành vi phạm tội của người thực hiện tội phạm.

Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS số 37/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 theo đó tội giết

con mới đẻ vẫn được giữ nguyên. Sở dĩ điều luật quy định tội giết con mới đẻ không có thay đổi gì do vào năm 1999 đến 2009 tình hình diễn biến tội giết con mới đẻ không nhiều, những quy định của pháp luật vẫn phù hợp với sự phát triển của xã hội thời điểm đó, vẫn đáp ứng được sự trừng trị, răn đe người phạm tội và thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật Việt Nam. Mặc dù BLHS đã phát huy tác dụng tích cực trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, theo Báo cáo của các cơ quan chức năng, tình hình tội phạm nhìn chung vẫn diễn biến hết sức phức tạp với những phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt[12]. Số lượng tội phạm luôn có xu hướng tăng, nghiêm trọng hơn về cả quy mô và tính chất. Không thể kể đến tội giết con mới đẻ nói riêng đang diễn ra với hướng gia tăng với các hình thức thực hiện tội phạm ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn. Điều này làm cho các quyền con người, quyền công dân chưa được bảo đảm thực hiện một cách triệt để. Vì vậy, BLHS phải được tiếp tục hoàn thiện để góp phần tạo ra một khung pháp lý để bảo vệ một môi trường sống an lành cho người dân; bảo vệ tốt hơn các quyền con người, quyền trẻ em.

#### **4.1.4. Quy định về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ trong Bộ luật hình sự 2015**

*Quy định về tội phạm:* Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ được quy định tại Điều 124 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). So với Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, BLHS hiện hành đã đổi tên điều luật từ “*tội giết con mới đẻ*” thành “*tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ*”. Điều này là phù hợp với thực tiễn và bảo đảm đúng thuật ngữ pháp lý như: tên của tội danh không còn là tội giết con mới đẻ mà là tội “*giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ*” và được cấu tạo thành hai khoản. Trong đó khoản 1 quy định trường hợp giết con mới đẻ và khoản 2 quy định trường hợp vứt bỏ con mới đẻ, vì hai hành vi này có tính chất khác nhau cho nên khi truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội cần có sự phân biệt [12]. Đồng thời điều luật cũng quy định con mới đẻ trong vòng 07 ngày tuổi và quy định tách thành 02 khoản độc lập trong đó có hành vi giết con mới đẻ bị xử phạt nặng hơn hành vi vứt bỏ con mới đẻ.

Tội giết hoặc vút bỏ con mới đẻ được quy định tại Điều 124 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định hai trường hợp phạm tội cũng có thể coi là hai tội danh độc lập là Tội giết con mới đẻ (khoản 1 Điều 124) và Tội vút bỏ con mới đẻ (khoản 2 Điều 124). Tuy nhiên về kỹ thuật lập pháp, Điều 124 BLHS không được xây dựng theo cách quy định hai tội danh tại cùng một điều luật như một số điều luật khác ví dụ Điều 337 BLHS (Tội cố ý làm lộ bí mật nhà nước; tội chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy tài liệu bí mật nhà nước). Với cách quy định đang thể hiện, người đọc có thể hiểu Điều 124 không phải là quy định hai tội danh như Điều 337 mà chỉ quy định hai dạng hành vi phạm tội. Trong khi đó, khi xét về bản chất, giết con mới đẻ và vút bỏ con mới đẻ là khác nhau nên cần được quy định thành hai tội danh khác nhau [20,tr67]. Có thể, do hai hành vi này cùng do người mẹ thực hiện nên nhà làm luật quy định trong cùng một điều luật.

*Quy định về tội giết con mới đẻ:* Theo Khoản 1 của Điều 124 BLHS 2015, Tội giết con mới đẻ được quy định như sau: “*Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Đối với tội giết con mới đẻ, điều luật không đòi hỏi hậu quả là nạn nhân chết. Do vậy, có thể xác định lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp. Xung quanh vấn đề này, tồn tại nhiều ý kiến khác nhau. Có ý kiến cho rằng: Ở tội giết con mới đẻ nếu đứa trẻ không chết thì chưa cấu thành tội giết con mới đẻ. Dấu hiệu hậu quả đứa trẻ chết là dấu hiệu bắt buộc, vì vậy vấn đề chuẩn bị phạm tội hay phạm tội chưa đạt không đặt ra. Mặt khác đây cũng là tội phạm có hình phạt nhẹ, tội ít nghiêm trọng thì trách nhiệm hình sự cũng không đặt ra [18,tr20]. Tuy nhiên, cũng có ý kiến khác cho rằng, nếu lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp và hậu quả đứa trẻ đó chưa chết thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giết con mới đẻ và thuộc trường hợp chưa đạt.

Tác giả đồng tình với ý kiến thứ hai và không đồng tình với ý kiến thứ nhất bởi đối với hành vi giết con mới đẻ, do hành vi này có tính nguy hiểm cao hơn hành vi vút bỏ con mới đẻ, Điều 124 BLHS 2015 không đòi hỏi trong mọi trường hợp người phạm tội phải gây ra hậu quả đứa trẻ đó chết. Xuất phát từ cơ

sở khoa học, vấn đề các giai đoạn thực hiện tội phạm chỉ đặt ra đối với tội thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, đối với hành vi giết con mới đẻ, do điều luật không quy định hành vi này không gây hậu quả đứa trẻ chết, người phạm tội vẫn bị xử lý hình sự. Như vậy ta có thể hiểu nếu hậu quả chết người xảy ra, xác định là phạm tội giết con mới đẻ thuộc trường hợp tội phạm hoàn thành; nếu hậu quả chết người chưa xảy ra, xác định tội giết con mới đẻ thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do vậy, có thể nói quan điểm thứ hai là phù hợp.

*Quy định về tội vứt con mới đẻ:* Theo quy định tại khoản 2 Điều 124 BLHS thì tội Vứt bỏ con mới đẻ được quy định như sau: “*Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đứa trẻ đó chết, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm*”. Hành vi khách quan của tội vứt bỏ con mới đẻ là hành vi vứt bỏ đi đứa con mới đẻ ra. Hành vi này được hiểu là hành vi của người mẹ để đứa trẻ xa rời sự chăm sóc của mình như:

Đối với trường hợp vứt bỏ con mới đẻ dẫn đến hậu quả đứa trẻ đó chết, đòi hỏi người thực hiện hành vi phải gây ra hậu quả nạn nhân chết thì mới phạm tội này. Vì vậy, lỗi trong trường hợp này không thể là lỗi cố ý trực tiếp mà phải là cố ý gián tiếp. Trường hợp vứt bỏ con mới đẻ, nếu hậu quả đứa trẻ đó chết xảy ra thì xác định là phạm tội vứt bỏ con mới đẻ, nếu không xảy ra hậu quả gì (đứa trẻ vẫn sống, không bị thương tích gì) thì xác định là không có tội. Nếu đứa trẻ bị thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe (Tỷ lệ thương tật thỏa mãn cấu thành tội phạm này) thì xác định là phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác. Như vậy, đối với trường hợp vứt bỏ con mới đẻ dẫn tới hậu quả đứa trẻ đó chết, do lỗi của người phạm tội là cố ý gián tiếp nên sẽ không có giai đoạn phạm tội chưa đạt.

Hình phạt của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ: Khác với BLHS 1999 chỉ quy định một khung hình phạt đối với tội giết con mới đẻ đó là có thể bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm. Hiện nay, BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hai khung hình phạt cho hai

trường hợp phạm tội khác nhau phản ánh đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Đối với tội giết con mới đẻ “... bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm” và “phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm” đối với tội vứt bỏ con mới đẻ.

Dựa trên những phân tích hành vi của hai tội giết con mới đẻ và vứt bỏ con mới đẻ, có thể thấy hành vi của tội giết con mới đẻ bao giờ cũng sẽ nguy hiểm hơn vứt bỏ con mới đẻ. Do đó, khoản 1 Điều 124 quy định trường hợp giết con mới đẻ có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, không quy định hình phạt cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên nếu người phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS thì Tòa vẫn có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người phạm tội khi có việc làm ổn định hoặc nơi cư trú rõ ràng .

Theo khoản 2 Điều 124 BLHS 2015 quy định cho trường hợp vứt con mới đẻ dẫn đến hậu quả đứa trẻ đó chết, khung hình phạt như quy định tại Điều 94 BLHS 1999. So với Điều 94 BLHS 1999 thì quy định hình phạt ở khoản 2 Điều 124 BLHS 2015 không nặng hơn cũng không nhẹ hơn nên không thể coi là trường hợp có lợi hay không có lợi cho người phạm tội. Như vậy, quy định mức hình phạt đối với tội giết con mới đẻ trong BLHS 2015 đã tăng mức phạt tù đến 3 năm và thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Căn cứ phân loại tội theo điểm a Khoản 1 Điều 9: “*Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn và mức cao nhất của khung hình phạt... hoặc phạt tù đến 03 năm*”. Hầu hết các quan điểm đều cho rằng mức phạt tù 06 tháng đến 03 năm đối với người mẹ giết con mới đẻ là quá nhẹ so với tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi. Trong khi đó về hành vi hành động hay không hành động của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ đều có thể dẫn tới hậu quả chết người, xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là tính mạng, sức khỏe của con người, đặc biệt lại là đứa trẻ mới sinh ra còn non nớt, không có khả năng tự vệ, gây nên dư luận xấu về giá trị đạo đức và nhân văn.

Sở dĩ việc chỉ áp dụng mức phạt tối đa 03 năm tù đối với người mẹ giết con mới đẻ là do mối quan hệ đặc biệt giữa người mẹ và nạn nhân. Như chúng ta đã biết người phạm tội trong trường hợp này là người mẹ trực tiếp sinh ra nạn nhân



với tình mẫu tử, họ là những người đầu tiên mất mát, tổn thất về tinh thần, tình cảm với đứa con mình đứt ruột đẻ ra, người mẹ khi mang thai và sinh nở có nhiều thay đổi diễn biến phức tạp về tâm sinh lý và thể chất, việc nhận thức và điều khiển hành vi cũng bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó còn do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu, do tàn dư của xã hội cũ, những tệ nạn, hủ tục cũng như hoàn cảnh khách quan đặc biệt đã đưa người phụ nữ đứng giữa bờ vực thẳm của sự bế tắc, họ vừa là thủ phạm nhưng ở góc độ nhất định thì họ cũng chính là nạn nhân của những tư tưởng lạc hậu, hoàn cảnh éo le trong cuộc sống. Chính vì vậy, xuất phát từ bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Luật hình sự quy định áp dụng hình phạt nhẹ hơn đối với người mẹ khi phạm tội này.

Dù chế tài của pháp luật như thế nào chăng nữa thì riêng đối với người mẹ sẽ không thể tránh khỏi một bản án lương tâm sẽ theo người mẹ suốt quãng đời còn lại.

#### **4.2. Thực trạng các quy định pháp luật hình sự hiện hành về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ**

Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết rất nhiều các Công ước, Tuyên ngôn, chương trình quốc tế về quyền con người, quyền trẻ em, có thể kể đến như Tuyên ngôn Gio-ne-vơ về quyền trẻ em năm 1924, Tuyên ngôn về quyền trẻ em ngày 20/11/1959, Công ước về quyền trẻ em năm 1989. Tại các văn bản này đều khẳng định quyền sống còn của trẻ em bao gồm các quyền được sinh ra và phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần. Đồng thời, quyền trẻ em cũng luật hóa trong văn bản quy phạm pháp luật như Bộ luật Lao động, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Trẻ em,... và trong Bộ luật Hình sự Việt Nam. Việc quy định tội danh giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ thành một Điều luật riêng thay vì gộp chung với tội giết người thể hiện rõ quan điểm của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này cũng như sự quyết tâm bảo vệ những nạn nhân là trẻ sơ sinh còn chưa đủ thể lực, trí lực để bảo vệ bản thân mình.

BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã đặt ra những quy định rất cần thiết về tội Giết con mới đẻ và tội Vứt bỏ con mới đẻ. Nếu như tại Bộ luật Hình sự 1985 và Bộ luật Hình sự 1999, quy định tội Giết con mới đẻ được thực hiện

bằng 02 hành vi khách quan là giết và vứt bỏ, tức là dù có hành vi giết con mới đẻ hay hành vi vứt bỏ con mới đẻ thì cũng đều bị xét xử cùng một tội danh, trong khi đây là hai loại hành vi khác nhau thì khi xây dựng BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các nhà làm luật khắc phục những hạn chế về công tác lập pháp của Bộ luật Hình sự 1985 và Bộ luật Hình sự 1999. Theo đó, BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định 02 trường hợp giết con mới đẻ và Vứt bỏ con mới đẻ thành 02 khoản độc lập với nhau, với khung hình phạt cho mỗi trường hợp cũng khác nhau và thống nhất quy định đứa trẻ mới đẻ bị giết hoặc bị vứt bỏ là trong 07 ngày tuổi. Quy định như vậy giúp việc định tội được chính xác, nghiêm minh, đảm bảo xét xử đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

Song, bên cạnh đó, pháp luật hình sự về hai tội giết con mới đẻ và Vứt con mới đẻ vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập, cụ thể:

*Thứ nhất*, về hành vi vứt bỏ con mới đẻ. Hành vi vứt bỏ con mới đẻ trong nhiều trường hợp vẫn có sự nhầm lẫn, chưa rõ ràng với hành vi giết con mới đẻ. Hành vi vứt bỏ con mới đẻ được hiểu là hành vi của người mẹ để đứa bé ở một nơi xa rời khỏi sự chăm sóc của mình, tuy nhiên, cũng cần xem xét ý thức chủ quan của người mẹ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp người mẹ vứt đứa bé ở những nơi như công chùa, những nơi công cộng với mong muốn có ai thấy và nhặt nuôi con mình, nhưng vì lý do nào đó khiến đứa trẻ chết khác hẳn trường hợp người mẹ vứt bỏ con dưới trời nắng nóng, trong rừng sâu, những nơi mà đứa bé hầu như không còn cơ hội sống sót thì phải truy cứu về tội giết con mới đẻ. Vì vậy, để áp dụng thống nhất trong trường hợp này, cần có văn bản hướng dẫn đối với hành vi vứt bỏ con mới đẻ dẫn đến đứa trẻ chết với hành vi giết con mới đẻ. Chỉ được coi là hành vi vứt bỏ con mới đẻ dẫn đến đứa trẻ chết nếu người mẹ không mong muốn mà chỉ chấp nhận hậu quả đó (như hành vi vứt con ở công chùa, bệnh viện,...). Những hành vi thể hiện mong muốn của người mẹ là đứa trẻ chết thì phải bị truy cứu về tội giết con mới đẻ (như hành vi vứt con ở rừng sâu, hố gas, nghĩa trang, nơi ít người qua lại, quan sát,...).

*Thứ hai*, về đối tượng tác động. Đối tượng tác động của tội Giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là những đứa trẻ mới sinh chưa được quy định cụ thể trong luật

nên tại các thời điểm khác nhau có các quan điểm khác nhau được đưa ra. Theo quy định tại điểm b Khoản 1 Phần II Nghị quyết 04/HĐTP thì con mới đẻ là con sinh ra trong vòng 07 ngày trở lại. Còn theo Bình luận khoa học bộ luật hình sự năm 1985 của Viện nghiên cứu khoa học pháp lý thì con mới đẻ là đứa trẻ sinh ra trong phạm vi tối đa 03 ngày trở lại. Cũng có một số ý kiến cho rằng, nên quy định con mới đẻ là đứa trẻ sinh ra trong vòng 01 tháng bởi vì gia đoạn này, việc nuôi nấng đứa trẻ vẫn mang lại những áp lực tâm lý nặng nề cho người mẹ dẫn đến hành vi giết hại đứa con khi bị ảnh hưởng của tư tưởng lạc hậu hoặc hoàn cảnh khách quan đặc biệt khác. Việc quy định như thế nào cho lớp lý, con mới đẻ là con 07 ngày tuổi hay một tháng là vấn đề được các nhà nghiên cứu và quy định cụ thể trong luật để tránh những sâu sót trong việc áp dụng luật và thực tế.

*Thứ ba*, về dấu hiệu của tội phạm. Nghị quyết số 04 có quy định như sau: “*Chủ thể của tội phạm này chỉ là người mẹ sinh ra đứa trẻ. Người mẹ này chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu (như: khiếp sợ trước dư luận chê bai về việc mang thai và đẻ con ngoài giá thú, hoặc trước dư luận khắc nghiệt của nhà chồng cho đẻ con gái là tai họa v.v...)*”. Theo đó, Nghị quyết này không hướng dẫn cụ thể và chi tiết thế nào là chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu, mà chỉ nêu ra những ví dụ bằng cách liệt kê hai trường hợp là do khiếp sợ trước dư luận chê bai về việc mang thai và đẻ con ngoài giá thú, hoặc trước dư luận khắc nghiệt của nhà chồng cho đẻ con gái là tai họa. Ngoài ra, những trường hợp khác cũng có thể coi là chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu. Việc hướng dẫn như vậy dẫn đến cách hiểu không thống nhất giữa các cơ quan áp dụng pháp luật. Cho đến thời điểm hiện tại, đây là văn bản duy nhất áp dụng trường hợp này. Đối với trường hợp do hoàn cảnh khách quan, Nghị quyết 04 cũng có hướng dẫn “*bị hoàn cảnh khác quan đặc biệt chi phối (như: đứa trẻ sinh ra có dị dạng...)*”. Đây vẫn là hướng dẫn chung chung, chưa cụ thể nên rất khó áp dụng thống nhất.

*Thứ tư*, về hình phạt đối với tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ: Theo quy định của BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì tội giết con mới đẻ thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, còn vứt bỏ con mới đẻ, có hậu quả chết người thì người

mẹ bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm. Hiện nay có nhiều ý kiến cho rằng tội giết con mới đẻ, tội Vứt bỏ con mới đẻ đã được thực hiện hoàn thành, hậu quả đứa trẻ chết đã xảy ra thì việc phải chịu mức hình phạt như trên là khá nhẹ nhàng và không có tính răn đe cao. Mặt khác có nhiều vụ việc người mẹ cố tình bỏ rơi hoặc giết con nhưng đứa trẻ lại được cứu sống thì người mẹ không bị truy cứu TNHS, như vậy là quá nhẹ nhàng với người mẹ. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung quy định về hình phạt của tội Giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ để tăng có sức răn đe, giáo dục đồng thời ngăn chặn tội phạm mới.

*Thứ năm*, về xác định giai đoạn thực hiện tội phạm. Theo quy định của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là cấu thành vật chất, hậu quả xảy ra là dấu hiệu bắt buộc để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tức là cho dù chủ thể thực hiện hành vi khách quan là giết hay vứt bỏ, lỗi cố ý gián tiếp hay cố ý trực tiếp thì nếu hậu quả chết người xảy ra cũng ảnh hưởng đến việc định tội danh, họ đều sẽ bị truy cứu TNHS về tội này. Tuy nhiên, nếu trường hợp hậu quả giết người không xảy ra, như người mẹ đã thực hiện hành vi giết người mà đứa trẻ không chết, vứt bỏ đứa trẻ nhưng có người khác nhặt về nuôi thì vấn đề TNHS ở đây giải quyết thế nào? Có xem xét tội giết con mới đẻ ở giai đoạn phạm tội chưa đạt không? Về vấn đề này cũng còn đang tồn tại nhiều quan điểm. Có ý kiến cho rằng, nếu đứa trẻ không chết thì chưa cấu thành tội phạm và như vậy tội giết con mới đẻ không có trường hợp phạm tội chưa đạt [12]. Tuy nhiên cũng có ý kiến cho rằng, nếu hành vi giết hoặc vứt bỏ nhưng đứa trẻ không chết hoặc mẹ chưa kịp thực hiện hành vi đó đã bị phát hiện thì có thể xem xét TNHS ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội hoặc phạm tội chưa đạt. Cũng có ý kiến cho rằng trong trường hợp đứa trẻ chưa chết cần phân biệt: Nếu lỗi của người phạm tội là cố ý trực tiếp thì người phạm tội phải chịu TNHS về tội giết con mới đẻ và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nếu lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý gián tiếp thì người phạm tội chỉ có thể phải chịu TNHS về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác (nếu họ gây ra hậu quả thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của đứa trẻ để cấu thành tội này).

Trong trường hợp vứt bỏ con mới đẻ do lỗi cố ý gián tiếp nên chỉ bị coi là tội phạm và là tội phạm hoàn thành khi có hậu quả đứa trẻ chết xảy ra. Nếu không dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết thì không bị coi là có tội và cũng không bị coi là tội phạm chưa đạt. Như vậy, hiện nay các quan điểm về vấn đề này vẫn còn gây nhiều tranh cãi.

### **4.3. Thực tiễn thi hành pháp luật hình sự về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ ở khu vực miền núi phía Bắc**

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm giết và vứt bỏ con mới đẻ ở trên địa bàn cả nước nói chung và ở các tỉnh miền núi phía Bắc nói riêng có diễn biến ngày càng phức tạp, xu hướng gia tăng cả về số vụ và bị cáo, các hành vi phạm tội của người mẹ cũng man rợ hơn, tinh vi hơn và hậu quả là gây ra cái chết thương tâm cho những đứa trẻ, đồng thời cũng tạo nên làn sóng phẫn nộ, lên án mạnh mẽ về hành vi phạm tội này. Nhằm bắt được mức độ báo động số lượng vụ việc xảy ra và sự cần thiết phải đấu tranh với loại tội phạm này trong tình hình mới, các cơ quan Tư pháp (Tòa án, Viện Kiểm sát, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án) trên địa bàn các tỉnh miền núi phía Bắc đã triển khai và thực hiện nhiều biện pháp để phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này. Theo đó, công tác tuyên truyền, phổ biến được đẩy mạnh, quá trình điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước mắt đã được thành tựu nhất định, có thể kể đến như:

*Thứ nhất*, về hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố trên địa bàn các tỉnh miền núi phía Bắc. Hiện tại, chưa có bất cứ báo cáo hay số liệu thống kê chính thức nào về các vụ án giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ trên địa bàn các tỉnh miền núi phía Bắc. Thông tin về các vụ án giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ tại địa bàn các tỉnh miền núi phía Bắc cũng rất hạn chế. Nguyên nhân một phần bởi so với số vụ án về tội giết người thì số vụ giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ chiếm một phần rất nhỏ, bên cạnh đó, do đặc điểm của miền núi phía Bắc địa hình hiểm trở, dân cư thưa thớt; báo, đài phương tiện truyền thông chưa phát triển cùng các hủ tục còn tồn tại nên rất khó phát hiện những hành vi phạm tội và thống kê chính xác số lượng tội phạm ở khu vực này.

Song, có thể thấy, hầu hết các vụ án và bị can bị khởi tố thì đều bị Viện kiểm sát truy tố và đều bị đưa ra xét xử sơ thẩm. Cụ thể như vụ việc nữ công nhân sinh con trong khu công nghiệp tại Thái Nguyên [21], sau khi sinh con trong nhà vệ sinh, người phụ nữ lo sợ có người phát hiện nên đã nhét giấy vào miệng đứa trẻ cho đến khi đứa bé không còn cử động rồi cho vào túi nilong để vào thùng rác. Ngay sau khi nhận được tin báo, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh và gửi hồ sơ vụ án sang Viện kiểm sát để truy tố. Tại Tòa án, bị cáo đã nhận được bản án thích đáng cho tội ác của mình.

*Thứ hai*, hình phạt mà Tòa án phán quyết cho các bị cáo vừa phù hợp với quy định của pháp luật vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nhưng vẫn thể hiện được tính nhân đạo và nhân văn do tính chất đặc biệt về chủ thể thực hiện hành vi của tội giết con mới đẻ là người mẹ trực tiếp sinh ra nạn nhân. Dưới góc độ xã hội, những bị cáo cũng có thể được xem là nạn nhân, nạn nhân của tư tưởng và hủ tục lạc hậu hoặc là những hoàn cảnh sống đặc biệt khó khăn không thể chăm lo cho bản thân mình chứ chưa nói đến việc phải nuôi dưỡng thêm nạn nhân là những đứa trẻ vừa lọt lòng mẹ. Bên cạnh đó, hoàn cảnh sống, các tác động bên ngoài của môi trường lên người mẹ trong quá trình mang thai và sau sinh cũng là nguyên nhân dẫn đến tâm lý người mẹ bị ảnh hưởng, suy nghĩ tiêu cực, lệch lạc cũng là yếu tố để các cơ quan tư pháp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt áp dụng. Đây cũng là lý do mà pháp luật hình sự áp dụng hình phạt cho tội Giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ nhẹ hơn những tội phạm khác, đồng thời đưa ra những điều kiện chặt chẽ khi xử lý hình sự về tội này.

Như vụ giết con mới đẻ tại Khu công nghiệp ở Thái Nguyên đã nêu trên, bị cáo là người dân tộc thiểu số - dân tộc Nùng, sinh ra trong một gia đình 03 người con ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn còn lạc hậu về nhận thức, phải chịu sức ép về tình cảm, kinh tế, việc làm. Do đó, Tòa án tuyên xử bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đây là mức hình phạt thích đáng cho kẻ tội phạm nhưng cũng vừa

mang tính giáo dục, răn đe và thể hiện tinh thần nhân văn trong quy định của pháp luật.

*Thứ ba*, về đối tượng thực hiện tội phạm. Qua quá trình điều tra, truy tố, xét xử về tội giết và vứt bỏ con mới đẻ ở miền núi phía Bắc, có thể thấy đối tượng thực hiện loại tội phạm này chủ yếu gồm hai nhóm đối tượng. Một là, những bà mẹ chưa thành niên chưa được trang bị đầy đủ kiến thức về tâm sinh lý. Nguyên nhân đối tượng phạm tội này chiếm phần lớn là do đặc điểm, vị trí địa lý, văn hóa và nét sinh hoạt của khu vực miền núi phía Bắc. Ở miền núi phía Bắc địa hình hiểm trở, dân cư thưa thớt nên kinh tế, xã hội chưa phát triển. Hầu hết các trẻ em đều không được đi học hoặc chỉ học lớp vỡ lòng rồi nghỉ học bươn trải cuộc sống, dẫn đến các em không được trang bị những kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình, không có hiểu biết về giới tính và chưa biết cách phòng tránh, bảo vệ mình. Tại vùng núi phía Bắc, các em nhỏ từ 10-15 tuổi đã bắt đầu phải lên nương, làm rẫy và thường có xu hướng yêu đương và lấy chồng rất sớm, cùng với đó là những hủ tục của địa phương khiến nạn tảo hôn nhiều và vấn nạn này được bình thường hóa ở khu vực miền núi phía Bắc. Do đó, hành vi giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ tại vùng này một phần xuất phát từ việc các em chưa được trang bị kiến thức, kỹ năng sinh sản nên mang thai khi còn quá nhỏ, sức khỏe chưa được đảm bảo, chưa hoàn thiện về nhận thức và chưa có kinh tế vững chắc.

Nhóm đối tượng phạm tội thứ hai là những cô gái đã trưởng thành nhưng có điều kiện hoàn cảnh đặc biệt khó khăn hoặc là nạn nhân của tư tưởng lạc hậu hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Ở nhóm đối tượng này nổi cộm lên là những cô gái gia đình khó khăn, phải đi làm tại xa nhà, tại những khu công nghiệp trong thành phố, sau đó mang thai ngoài ý muốn, không vượt qua được dư luận, định kiến của xã hội và gia đình về việc có thai trước hôn nhân hoặc khi có thai thì bị người yêu ruồng bỏ, không chịu trách nhiệm nên cảm thấy phần uất, kinh tế cũng không đủ vững chắc dẫn đến thực hiện hành vi giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ để trả thù người yêu. Một sự việc đau lòng xảy ra vào năm 2022, khi đó, Vàng Thị Thắm (19 tuổi, quê huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) đã ra trình diện

cơ quan điều tra để làm rõ về hành vi vứt bỏ con mới đẻ. Tại trụ sở điều tra, Thẩm khai cuối tháng 1, cô gái mang thai và đẻ bé trai tại phòng vệ sinh của một công ty khu công nghiệp Đình Trám. Sau đó, Thẩm để con trai sang phòng khác rồi bỏ đi. Các công nhân công ty khi phát hiện vụ việc thì bé trai đã tử vong. Thẩm cho biết, chưa lập gia đình, cũng không biết bố của con trai là ai. Vì vậy, khi bé trai ra đời, Thẩm lo sợ bị gièm pha, đánh giá từ gia đình và xã hội nên vứt bỏ đứa con. Đứa con mới đẻ của Thẩm chính là nạn nhân của một người mẹ có tư tưởng lạc hậu, vô trách nhiệm và thiếu kiến thức, kinh nghiệm sống.

Ngoài ra, ở khu vực miền núi phía Bắc còn tồn tại một vấn nạn đó là những hủ tục lạc hậu, người dân ở đây rất tin lời các thầy mo, thầy phù thủy. Nếu những người này phán gia đình sinh em bé sẽ gặp xui rủi, phiền phức hoặc đứa trẻ mang điềm không tốt cho gia đình thì người mẹ có thể không nỡ đành nhưng vì sức ép của gia đình nội ngoại mà tự tay vứt bỏ hoặc giết hại, cụ thể là chôn sống đứa con để hiến tế, gây ra những cái chết thương tâm của những đứa trẻ sơ sinh và khiến xã hội cực kỳ phẫn nộ. Đây là một hủ tục, một tội ác cần lên án mạnh mẽ. Gần đây, những sự việc như vậy đã được đẩy lùi, các hủ tục lạc hậu của động bào dân tộc thiểu số gần như được xóa bỏ.

*Thứ tư*, về độ tuổi phạm tội. Như đã phân tích ở mục “*thứ ba*”, nhóm người phạm tội “giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ” ở khu vực miền núi phía Bắc là trẻ chưa thành niên chiếm lớn tỷ trọng lớn, độ tuổi 14 đến dưới 18 tương đối nhiều. Chủ yếu là những bạn trẻ vị thành niên nghỉ học sớm đi làm làm nương rẫy. Các trường hợp phạm tội còn lại ở độ tuổi 18-40, độ tuổi đã đầy đủ nhận thức được đầy đủ hành vi của mình là đúng hay sai và hậu quả gây ra nhưng do đông con, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn hoặc những bà mẹ đơn thân ở khu dân trí thấp, điều kiện kinh tế nghèo nàn.

*Thứ năm*, về nguyên nhân dẫn đến phạm tội. Tại các huyện miền núi phía Bắc, nguyên nhân chính khiến các bà mẹ ra tay sát hại hoặc vứt bỏ đứa con mới lọt lòng là do phong tục tập quán lạc hậu, vẫn còn tồn tại tư tưởng trọng nam khinh nữ, sẵn sàng giết hại hoặc vứt bỏ con nếu không ưng ý hoặc không được người thân ưng ý. Bên cạnh đó, việc thiếu kiến thức giới tính, kinh nghiệm sống,



lo sợ dư luận xã hội... cũng góp phần tác động đến tâm lý và hành vi cũng người phạm tội. Hơn nữa, do điều kiện sống ở các tỉnh miền núi phía Bắc còn nhiều khó khăn, nhiều bà mẹ cũng không có kiến thức phòng tránh thai nên gia đình quá đông con mà không có khả năng nuôi dưỡng nên giết hoặc vứt bỏ đứa trẻ mình mới sinh ra. Nguyên nhân này ngày càng diễn ra phổ biến. Ngoài ra, ở khu vực này cũng tồn tại một số đối tượng phạm tội là những bạn trẻ được tiếp xúc với sách báo, internet nhưng lại tiếp thu những thông tin sai lệch, những luồng văn hóa thiếu chuẩn mực, nhanh chóng học theo lối sống tây hóa mà quên đi bản thân cần được bảo vệ, trang bị kiến thức dẫn đến quan niệm tình dục trước hôn nhân thoáng hơn và hậu quả có thai ngoài ý muốn.

*Thứ sáu*, về cách thức và địa điểm thực hiện hành vi. Nếu như ở các khu vực đông dân cư, tội phạm thường sử dụng các túi nilon quấn bỏ thùng rác hoặc nơi vắng vẻ thì ở khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, do đặc điểm về địa lý và dân cư mà những người mẹ sau khi sinh sẽ thực hiện tội ác của mình bằng cách dùng tay bóp nghẹt cổ, mũi để con mất đi sự sống hoặc trực tiếp vứt con ngay tại ngọn đồi, nương nước, ao hồ phía sau nhà, trong núi sâu, những nơi không có ai qua lại và gần như không có sự sống. Hành vi phạm tội rất khó có thể phát hiện bởi rất ít khi có người qua lại những địa điểm này hoặc có người biết mà che giấu, lơ đi coi như không phải chuyện của mình do lối sống và tư tưởng sống ở vùng miền.

#### **Kết luận chương 4**

Nội dung Chương 4 của đề tài đã khái quát lịch sử pháp luật Việt Nam về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ, từ năm 1945 đến nay. Ban đầu, hành vi này chỉ nằm trong các hướng dẫn liên quan đến tội giết người và chưa được coi là tội danh độc lập. Bộ luật Hình sự 1985 lần đầu ghi nhận hành vi giết con mới đẻ nhưng coi đây là một trường hợp giết người được giảm nhẹ. Đến BLHS 1999, tội giết con mới đẻ được tách thành tội danh độc lập, có ý nghĩa lớn về lý luận và thực tiễn. BLHS 2015 tiếp tục điều chỉnh tên điều luật thành “*giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ*” để phù hợp với thực tiễn xã hội. Quy định pháp luật về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ đã được hoàn thiện qua các thời kỳ, phản ánh sự nhân

đạo và tính thực tiễn của pháp luật. Tuy nhiên, cần tiếp tục điều chỉnh và nâng cao nhận thức cộng đồng để bảo vệ tốt hơn quyền trẻ em. Qua quá trình nghiên cứu và phân tích thực trạng cũng như thực tiễn thi hành pháp luật hình sự tại khu vực miền núi phía Bắc, có thể thấy rằng tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là một vấn đề pháp lý phức tạp, đòi hỏi sự hiểu biết sâu rộng về các yếu tố văn hóa, xã hội và tâm lý tác động đến hành vi phạm tội. Mặc dù số lượng các vụ án liên quan đến tội danh này chiếm tỷ lệ nhỏ so với các tội xâm phạm tính mạng khác, nhưng nó lại gây ra làn sóng phản ứng mạnh mẽ từ phía dư luận do hành vi vi phạm không chỉ pháp luật mà còn các giá trị đạo đức cơ bản. Pháp luật hiện hành của Việt Nam, với tư cách là một hệ thống nhân đạo, đã có những quy định riêng cho các trường hợp này, nhưng vẫn tồn tại nhiều bất cập, thiếu sót trong cả khía cạnh lập pháp và thi hành pháp luật.

## **CHƯƠNG 5. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM GÓP PHẦN HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ TỘI GIẾT HOẶC VỨT BỎ CON MỚI ĐẼ.**

### **5.1. Phương hướng hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ**

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật về tội Giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ, có thể thấy rằng pháp luật hình sự hiện hành đã quy định khá đầy đủ, toàn diện, phù hợp với thực tế, việc quy định chế tài của loại tội phạm này vừa đủ sức răn đe, trừng trị kẻ phạm tội nhưng cũng mang tính giáo dục và nhân văn của nhà nước bởi chủ thể phạm tội của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ khá đặc biệt. Song, từ thực tiễn thi hành pháp luật nói chung và thực tiễn thi hành pháp luật về vấn đề này ở khu vực miền núi phía Bắc nói riêng vẫn bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu thực tiễn cũng như đáp ứng yêu cầu của Đảng, Nhà nước, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ theo tinh thần cải cách tư pháp và yêu cầu đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này

trong thời gian tới thì việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật cần đảm bảo các định hướng sau đây:

*Một là*, do các quy định pháp luật về tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm nói chung và các quy định pháp luật về tội giết hoặc vút bỏ con mới đẻ nói riêng được quy định rải rác ở nhiều văn bản pháp luật, thậm chí có những văn bản đã lâu, không còn phù hợp với hiện tại, các quy định mâu thuẫn, chồng chéo. Do đó, cần nhanh chóng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa lại toàn bộ quy định pháp luật liên quan để sắp xếp và loại bỏ những quy định chồng chéo, mâu thuẫn nhau. Từ đó, đưa ra phương án sửa đổi, bổ sung một số quy định chưa phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa tính khả thi, thực tiễn thi hành của pháp luật trong đời sống. Bên cạnh đó, chưa có văn bản nào hướng dẫn thi hành các quy định pháp luật về tội giết hoặc vút bỏ con mới đẻ ngoại trừ Nghị quyết số 04/HĐTP đã quá “cũ”. Vì vậy, cần thiết ban hành văn bản hướng dẫn về tội giết hoặc vút bỏ con mới đẻ trong xu thế và tình hình mới để việc áp dụng pháp luật được thực hiện tốt nhất. Ngoài việc quy định cụ thể, chi tiết hơn về những trường hợp phạm tội (như đã phân tích ở trên) thì cũng cần quy định tương ứng về hình thức xử lý, đồng thời bổ sung những chế tài hợp lý, hợp tình để đảm bảo thực hiện các quyết định xử lý trên thực tế. Do thực hiện các vụ án giết hoặc vút bỏ con mới đẻ ngày càng gia tăng, song trên thực tế, quy định pháp luật về hình phạt đối với tội này theo tác giả đánh giá là chưa đủ sức nặng để răn đe, giáo dục, đặc biệt là một số trường hợp vút bỏ con mới đẻ nhưng đứa trẻ may mắn được cứu sống nên người mẹ không phải chịu trách nhiệm hình sự, điều này có khả năng khiến cho kẻ ác không sợ hãi, không ăn năn và có thể tiếp diễn hành vi của mình vì không bị pháp luật không coi đó là tội phạm và không bị trừng trị. Chính vì vậy, cần thiết phải bổ sung và quy định chi tiết về từng trường hợp phạm tội, đồng thời đưa ra những hình phạt thích đáng nhằm nâng cao đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo không bỏ lọt tội phạm.

*Hai là*, khi xây dựng và soạn thảo các quy định pháp luật về hình phạt đối với loại tội phạm này cần quan tâm đến mục đích của hình phạt, không chỉ nhằm trừng trị mà mục đích chính là để phòng ngừa, giáo dục và răn đe. Do đó, khi

xây dựng cần xem xét liệu các quy định đó có phù hợp với tình hình đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam hay không và có khả thi, đáp ứng được tình hình thực tế khi đưa vào thực hiện hay không. Điều này có thể làm tốt được sẽ phụ thuộc rất nhiều trình độ chuyên môn và năng lực của các cơ quan lập pháp cũng như cần đảm bảo sự tham gia rộng rãi của các bộ ngành, thành viên Chính phủ, các cơ quan đại diện cho Nhân dân và Nhân dân trong suốt quá trình xây dựng, soạn thảo và thông qua dự án luật.

Để thực hiện được điều đó thì phải khắc phục được tính hình thức trong việc tổ chức lấy ý kiến của các sửa đổi, bổ sung dự án luật. Thời gian gần đây, Nhà nước cũng đã rất quan tâm đến vấn đề lấy ý kiến từ Nhân dân thông qua việc đăng tải công khai xin ý kiến về dự thảo luật trên các trang thông tin của cơ quan nhà nước, yêu cầu các bộ ngành, cơ quan, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực dự thảo luật/vấn bản dưới luật phải có ý kiến về dự thảo luật nói chung và dự thảo luật hình sự nói riêng. Song, vẫn cần đa dạng hóa các hình thức lấy ý kiến của người dân về dự thảo luật trong quá trình xây dựng thông qua phương tiện truyền thông như internet, báo nói, báo viết, các buổi truyền thông lưu động, các buổi sinh hoạt tại địa phương, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật,... Việc lấy ý kiến không phải là lấy về mặt hình thức, lấy xong để đẩy mà lấy ý kiến thì cần đọc để biết người dân đang bức xúc gì, có mong muốn gì và chốt lọc, tiếp thu vào trong các văn bản pháp luật. Có như vậy thì các quy định pháp luật mới phù hợp với tình hình xã hội, đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển của xã hội và được người dân đồng lòng nghiêm chỉnh chấp hành.

## **5.2. Giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.**

*Thứ nhất*, pháp luật cần có quy định cụ thể hơn về các giai đoạn, trường hợp phạm tội trong trường hợp người mẹ phạm tội, theo đó, nếu người mẹ thực hiện hành vi với lỗi cố ý gián tiếp thì sẽ không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định của pháp luật hình sự và vì vậy sẽ không bị truy cứu TNHS về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ. Trường hợp người mẹ phạm tội xuất phát từ lỗi cố ý trực tiếp thì cần phải chịu TNHS về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ kể cả khi

phạm tội chưa đạt – tức đứa trẻ không chết, bởi vì lúc này, ý chí và hậu quả người mẹ mong muốn khi thực hiện hành vi giết hay kể cả hành vi vứt bỏ con là đứa con chết nhưng may mắn vì nguyên nhân/tác động khách quan bên ngoài mà những đứa trẻ được cứu sống. Do đó, không thể xác định hành vi vứt bỏ nhưng phạm tội chưa đạt không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu không quy định chế tài xử phạt trong trường hợp này thì rất có khả năng những người này sẽ tiếp tục thực hiện hành vi của mình hoặc những người xung quanh cũng coi đó là chuẩn mực gây tác động tiêu cực đến xã hội. Chính vì vậy, kiến nghị cần có văn bản hướng dẫn chi tiết về các giai đoạn, trường hợp phạm tội như đã nêu trên, đặc biệt đối với trường hợp vứt con mới đẻ để tránh bỏ lọt tội phạm và phù hợp với thực tế.

*Thứ hai*, kiến nghị quy định cụ thể về đối tượng tác động của tội phạm. Theo quy định tại BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì nạn nhân là con do chính người phạm tội sinh ra trong 07 ngày tuổi, điều này cũng phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 1 Phần II Nghị quyết 04/HĐTP. Tuy nhiên, cũng cần xem xét và đánh giá khoảng thời gian được xác định là con mới đẻ cho hợp lý. Vấn đề con mới đẻ là con sinh ra trong 07 ngày tuổi, 14 ngày tuổi hay một tháng nên được các nhà làm luật quan tâm nghiên cứu và quy định cụ thể trong luật để tránh những sai sót trong việc áp dụng luật và thực tế. Ngoài ra, pháp luật hình sự Việt Nam chỉ quy định phạm tội trong trường hợp con đã được sinh ra và trong 07 ngày tuổi, tức thời điểm bắt đầu sự sống của con người khi đứa con đó sinh ra tách khỏi cơ thể người mẹ, còn trường hợp con đang được sinh ra mà người mẹ thực hiện hành vi giết con thì có phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này hay không thì chưa được thể hiện rõ. Về vấn đề này, pháp luật tại một số quốc gia như Liên Bang Nga, Thụy Điển cũng đã có quy định. Điều 106 Luật Hình sự Nga quy định: “*Người mẹ giết con mới đẻ trong và sau khi sinh ...*”, còn theo Điều 3 Chương 3 Các tội xâm phạm tính mạng và sức khỏe con người của Bộ luật hình sự Thụy Điển thì: “*Người mẹ nào giết con mới đẻ hoặc vào thời điểm sinh con...*”. Do đó, cần thiết phải nghiên cứu để bổ sung quy định

này, tránh bỏ lọt tội phạm trong trường hợp hành vi giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ hoặc hành vi giết người được thực hiện khi đứa trẻ đang trong giai đoạn sinh ra.

*Thứ ba*, kiến nghị có văn bản hướng dẫn áp dụng chi tiết hai yếu tố “*ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu*” và “*hoàn cảnh khách quan*” trong cấu thành tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ. Tư tưởng lạc hậu là tư tưởng sản sinh ra trong xã hội cũ, còn tồn tại trong xã hội mới, đồng thời là những tư tưởng phản tiến bộ nảy sinh trong quá trình xây dựng xã hội mới. Ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu là chịu ảnh hưởng cực kì lớn, tiêu cực từ những tư tưởng cũ đã lỗi thời, không còn phù hợp với quan niệm về cuộc sống, lối sống hiện tại. Hay nói cách khác, những tư tưởng, những quan niệm sống này đã không còn phù hợp với xã hội đương thời. Có thể ví dụ như trường hợp người phụ nữ có thai trước thời điểm kết hôn là chuyện tối kỵ, bị dư luận xã hội cũ phê phán và lên án. Tuy nhiên, trong xã hội ngày nay, việc có con trước hôn nhân đã được xã hội có cái nhìn khác và không mang nặng tư tưởng lên án, phê phán như trước nữa. Việc người phụ nữ không chồng mà có con trước đây cũng là chuyện tối kỵ. Tuy nhiên, ngày nay, vấn đề đó đã được pháp luật thừa nhận và bảo hộ nên người phụ nữ không bị lên án nặng nề, chỉ trích như trước đây nữa. Tuy vậy, ở những vùng quê tư tưởng “*trọng nam khinh nữ*”, “*phép vua thua lệ làng*” vẫn còn chi phối đến tâm sinh lý người phạm tội do đó cần phải hướng dẫn trường hợp người phụ nữ phải có những biểu hiện cụ thể như trầm uất, lo lắng, sợ hãi vì những tư tưởng lạc hậu. Đối với trường hợp mà nguyên do vì hoàn cảnh khách quan đặc biệt thì cần có những định nghĩa, hướng dẫn cụ thể hơn hoàn cảnh khách quan đặc biệt là gì. Ví dụ trường hợp hoàn cảnh khách quan đặc biệt như người phụ nữ đẻ con ra bị dị tật quá nặng hoặc trong tình trạng một thân một mình, quá nghèo đói không đủ tiền để nuôi sống chính mình, đang bị bệnh tật...

*Thứ ba*, kiến nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ. Đối với vấn đề này đã được các nhà làm luật đề cập trong dự thảo sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự 2015, tuy nhiên, Bộ luật Hình sự 2015 cũng chỉ tách các rõ 02 tội danh giết con mới đẻ và vứt bỏ con mới đẻ thành 02 khung hình phạt khác nhau nhưng quy định tăng chế tài cũng chưa rõ nét và chưa

tương xứng với hành vi phạm tội. Việc tăng mức hình phạt đối với loại tội phạm này không thể hiện sự khắt khe của pháp luật mà nhằm nâng cao tính răn đe, bảo vệ quyền con người, quyền trẻ em, đặc biệt là những đứa trẻ mới sinh chưa có khả năng tự vệ và bảo vệ bản thân. Tác giả nhận thấy việc tăng nặng TNHS của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là hết sức cần thiết vì trong thời gian gần đây tình trạng vứt bỏ, giết con mới đẻ diễn ra ngày càng nhiều như xu hướng, thậm chí có trường hợp thách thức dư luận và pháp luật đến mức đem sinh mạng mới trào đời bỏ trong túi nilong đen trên cây giữa đường phố Thanh Xuân ngay tại trung tâm Thủ đô [22]. Đây là một hành vi vô cùng thách thức pháp luật, xã hội và mất nhân tính. Do đó, cần tăng nặng hình phạt nhưng phải phân biệt theo từng trường hợp riêng biệt có mức hình phạt tương xứng và thích đáng. Cụ thể, tác giả kiến nghị xây dựng khung hình phạt/mức phạt riêng cho các trường hợp như trường hợp người mẹ vứt bỏ đứa trẻ không chết; không chết nhưng bị thương tật; vứt bỏ con mới đẻ dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết; trường hợp người mẹ có hành vi giết con bằng cách nào đó (không phải cách vứt bỏ) khi đó dù đứa trẻ sống hay chết người mẹ cũng phải phạm tội giết con mới đẻ.

### **5.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành các quy định pháp luật hình sự về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ ở khu vực miền núi phía Bắc**

Mặc dù còn tồn tại một số hạn chế nhất định, song pháp luật Việt Nam về nhóm tội xâm hại tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm nói chung và tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ nói riêng nhìn chung khá hoàn thiện và có sự phù hợp tương thích với các Điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam tham gia, ký kết. Để đạt được kết quả tốt hơn nữa trong thực tiễn thực thi các quy định pháp luật về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ, kiên quyết phòng ngừa và đấu tranh đối với loại tội phạm này, nhất là ở khu vực đặc thù như miền núi phía Bắc Việt Nam thì cần thiết phải thực hiện các giải pháp sau:

*Thứ nhất*, nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ. Để đạt được điều này thì cần sự cố gắng, nỗ lực rất nhiều của các bộ, ban, ngành địa phương do vị trí địa lý tại khu vực miền núi phía Bắc có phần hiểm trở, khó khăn, dân cư thưa thớt. Vì vậy, rất cần

Nhà nước quan tâm, ban hành những chính sách thỏa đáng để thu hút nhân tài làm việc tại khu vực này, đồng thời có cơ sở để họ yên tâm công tác. Chế độ chính sách, ưu đãi cần tiếp tục thực hiện theo các văn bản như hiện nay và tiếp tục có sự hoàn thiện, bổ sung trong thời gian tới. Song song với đó, cần đẩy mạnh các khóa học bổ sung, nâng cao kiến thức cho các cán bộ điều tra, truy tố, xét xử, giúp cho những người tiến hành tố tụng xác định tội danh và áp dụng pháp luật chính xác tránh những sai lầm dẫn đến oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ, thường xuyên mở các lớp nâng cao nghiệp vụ cho các cán bộ, chuyên viên công tác trong ngành, thường xuyên tổ chức các đợt thi kiểm tra năng lực gắt gao chặt chẽ nhằm đảm bảo cán bộ giỏi về chuyên môn, tốt về đạo đức. Hơn ai hết, chính những cán bộ đang trực tiếp làm công tác tư pháp cũng cần nỗ lực để xây dựng cho mình không chỉ nền tảng kiến thức, kỹ năng tốt mà cần tu dưỡng đạo đức, rèn luyện ý chí quyết tâm để có thể làm tốt vai trò của mình trong việc đẩy lùi loại tội phạm này, từ đó nâng cao hiệu quả của việc xử lý tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ. Tại khu vực miền núi phía Bắc, chủ thể của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là những đối tượng khá trẻ (có thể là người chưa thành niên hoặc chỉ tầm 18 -20 tuổi). Do đó, bên cạnh việc nâng cao nghiệp vụ thì các cán bộ thực hiện nhiệm vụ cũng cần được bồi dưỡng thêm kiến thức tâm lý của trẻ vị thành niên nhằm nắm bắt được tâm lý tội phạm, giúp cho việc giải quyết xử lý được nhanh chóng, hiệu quả, chính xác [24].

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật, cũng cần có chế tài xử lý nghiêm đối với trường hợp người tiến hành tố tụng vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng để các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các công việc, nhiệm vụ được giao. Đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên có sai phạm cần đưa ra hình thức xử lý kỷ luật phù hợp. Đối với Thẩm phán, thực hiện nghiêm túc quy định về không tái bổ nhiệm khi tỷ lệ bản án bị hủy hoặc bị cải sửa (do lỗi của Thẩm phán) quá quy định của ngành. Viện kiểm sát phải tăng cường chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, kịp thời phát hiện ra các sai phạm trong thu thập chứng cứ và tiến hành các thủ tục tố tụng để yêu cầu Cơ quan



điều tra khắc phục kịp thời. Tòa án nhân dân trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như xét xử công khai phải đánh giá một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ trong hồ sơ vụ án, tạo điều kiện để các bên tranh tụng tại phiên tòa. Khi xét thấy chứng cứ mà các cơ quan điều tra thu thập chưa đủ, chưa làm rõ toàn bộ sự thật khách quan của vụ án thì phải kiên quyết trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*Thứ hai*, cần có sự liên kết giữa các cơ quan ban ngành, địa phương, đặc biệt nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan tư pháp với các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác đấu tranh có hiệu quả và xây dựng một cơ chế phối hợp tổng thể giữa các ngành, các cấp, các tổ chức xã hội trong việc thực thi pháp luật. Cụ thể:

Xây dựng và thực hiện cơ chế phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị, từ Đảng, Nhà nước tới Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị và các đoàn thể quần chúng; cần đẩy mạnh và nâng cao trách nhiệm vai trò chủ động của các ngành, các đoàn thể, tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện đấu tranh ngăn chặn tội phạm. Tập trung phòng, chống các loại tội phạm xâm hại tới tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người nói chung, tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ nói riêng ở khu vực miền núi phía Bắc.

Nắm được vấn đề cấp thiết cần ngăn chặn và đẩy lùi loại tội phạm này ra khỏi xã hội, Quốc hội cần tăng cường giám sát hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, đặc biệt tăng cường hiệu lực và hiệu quả trong giám sát hoạt động tư pháp, tiếp nhận giải quyết kịp thời, nhanh chóng của công dân. Hoàn thiện và nâng cao cơ chế giám sát của các cơ quan dân cử và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với cơ quan tư pháp thông qua các hoạt động chất vấn tại kỳ họp Quốc hội.

Phát huy tối đa vai trò chủ chốt của TAND và VKSND. TAND thể hiện rõ thông qua hoạt động xét xử góp phần trừng trị tội phạm. Để đảm bảo hoạt động xét xử đúng người đúng tội, TAND phải tuân thủ đúng các trình tự thủ tục, các

nguyên tắc trong quá trình giải quyết vụ án nói chung và tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ nói riêng. VKS có 02 chức năng chính là giám sát và thực hành quyền công tố. Chức năng giám sát của VKS giúp phát hiện các hành vi xâm phạm quyền con người nói chung và quyền sống của trẻ em nói riêng.

Xử lý nghiêm minh những vụ án giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ trong thời gian vừa qua, những vụ án Giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ xảy ra ngày càng nhiều. Việc xử lý nghiêm minh không chỉ thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật đó là xử lý những hành vi vi phạm pháp luật đồng thời bảo vệ tính mạng, quyền sống của đối tượng đặc biệt đó là trẻ em. Đồng thời xử lý nghiêm vụ án có tính răn đe, giáo dục cao đối với nhân dân, việc xử lý đúng người đúng tội tạo được lòng tin của nhân dân.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, Việt Nam cần tăng cường hội nhập, trao đổi kinh nghiệm xử lý xét xử của các nước trên thế giới về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả xử lý và thực thi pháp luật hình sự về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ tốt hơn.

*Thứ ba*, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân. Ở khu vực miền núi phía Bắc, thông tin và mạng xã hội chưa được phát triển rộng rãi, do đó, trước những yêu cầu thực tế của đất nước để đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ nói riêng thì vấn đề nâng cao hiệu quả phổ biến giáo dục pháp luật để qua đó củng cố tăng cường hiệu lực pháp luật đang trở nên cấp thiết.

Chú trọng xây dựng đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác này có vai trò quyết định chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân bằng các phương thức như phát loa truyền thanh tuyên truyền, cô động; tổ chức các buổi giao lưu, sinh hoạt tại thôn, làng, bản; phát triển đội ngũ cộng tác viên tuyên truyền pháp luật chính là các cán bộ tư pháp tại cơ sở; bổ sung đội ngũ hòa giải viên và hệ thống các chi hội luật gia, các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý để hỗ trợ kịp thời cho người dân. Không chỉ nằm ở việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật mà còn cần phổ cập kiến thức giới tính, tâm sinh lý, văn hóa

xã hội để đẩy lùi những tư tưởng lạc hậu, những hủ tục tại khu vực này. Vì vậy, cần tuyển chọn một số lượng lớn tuyên truyền viên, tình nguyện viên không chỉ là những người có phẩm chất, năng lực, trình độ, có khả năng tuyên truyền, giáo dục, hóa giải tốt mà còn cần có lòng nhiệt tình, say mê với công việc phổ biến giáo dục pháp luật để định hướng tư tưởng, thái độ của người dân khu vực miền núi.

Đối với những khu vực phát triển, tập trung đông người, dân trí cao hơn như khu vực thành phố, tại các khu công nghiệp, khu vực các trường học, cần đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật để người dân dễ dàng tiếp cận và đi vào đời sống, đặc biệt chú trọng hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chủ thể của tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là chủ thể đặc biệt, không chỉ là người thân của đứa trẻ mà còn chính là người mang nặng đẻ đau sinh ra đứa trẻ. Theo như phân tích trong phần chủ thể của tội phạm, những người mẹ thường bị ảnh hưởng nặng nề bởi tư tưởng lạc hậu hoặc gặp hoàn cảnh khó khăn mà giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ. Tỷ lệ giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ ở khu vực miền núi phía Bắc phần lớn là những thanh thiếu niên mới lớn do ảnh hưởng bởi hủ tục lạc hậu, ít được tiếp xúc với thế giới bên ngoài mà thường ở những vùng sâu, vùng xa, tỷ lệ tảo hôn lớn, có trình độ dân trí thấp chưa có nhiều kiến thức về xã hội nói chung và kiến thức về giới tính và sinh sản nói riêng. Bên cạnh đó, cũng có một số khu vực được tiếp cận công nghệ thông tin với các nguồn thông tin đa dạng, vì vậy dễ ảnh hưởng những văn hóa sai lệch nhiều hơn, dẫn đến tình trạng quan hệ tình dục trước hôn nhân diễn ra nhiều hơn và hệ lụy tất yếu của việc trên đó là việc mang thai ngoài ý muốn, người yêu cự tuyệt, gia đình xã hội lên án làm cho tư tưởng của những bà mẹ trẻ không chịu được sức ép từ nhiều phía dẫn tới việc khi sinh con ra giết hoặc vứt bỏ ngay đứa con mới đẻ nhằm tránh ánh nhìn từ dư luận xã hội. Hoặc trong quá trình sau sinh với tâm lý bất ổn, không có người thân bên cạnh, sự đau đơn về cả thể xác, khó khăn về mặt tinh thần và không có đủ điều kiện về vật chất nuôi dưỡng đứa trẻ dẫn đến việc Giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.

Chính vì vậy để giảm thiểu tỷ lệ trẻ em vị thành niên, mới lớn quan hệ tình dục trước hôn nhân dẫn tới hệ lụy mang thai ngoài ý muốn chúng ta thường xuyên tổ chức các chương trình tuyên truyền kiến thức về xã hội pháp luật nói chung, kiến thức về giới tính cho trẻ vị thành niên. Có thể tổ chức buổi tuyên truyền dưới dạng hình thức hoạt động ngoại khóa tại các trường học, tổ chức tình nguyện tới vùng sâu vùng xa nơi tiếp cận thông tin truyền thông khó hơn để tuyên truyền phổ biến cho người dân nói chung đặc biệt trẻ em đang ở tuổi vị thành niên nói riêng hiểu rõ được những tác động xấu của những hiểu biết lệch chuẩn mang lại. Từng bước đưa pháp luật vào chương trình giáo dục công dân tại các trường phổ thông, các trường dạy nghề, các trường đại học và các cơ sở giáo dục đào tạo trong khu vực và trên cả nước.

Việc cung cấp các kiến thức chính trị, xã hội, pháp luật và tuyên truyền đạo đức, lối sống lành mạnh trong nhân dân sẽ tác động quan trọng trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ nói riêng, việc làm này phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, lâu dài, để từ đó góp phần xây dựng những phẩm chất cá nhân tích cực. Đồng thời như chúng ta được biết, gia đình là tế bào của xã hội, gia đình tốt xã hội cũng sẽ tốt lên. Vì vậy, vấn đề giáo dục trong gia đình rất quan trọng, bố mẹ cũng nên quan tâm hơn tới con cái đặc biệt là con cái trong độ tuổi mới lớn, biết nắm bắt được tâm lý của con mình nhằm có những điều chỉnh và ứng xử thích hợp tránh những hậu quả đáng tiếc xảy ra.

### **Kết luận chương 5**

Các phương hướng và giải pháp được đề xuất nhằm hoàn thiện quy định pháp luật hình sự hiện hành về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ không chỉ thể hiện tính cấp thiết trong việc nâng cao hiệu quả của hệ thống pháp luật, mà còn mang ý nghĩa sâu sắc trong việc xây dựng một môi trường xã hội nhân văn hơn. Những biện pháp này sẽ tạo ra sự đồng bộ và nhất quán trong các quy định pháp luật, giúp các cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ của mình một cách hiệu quả và chính xác hơn, từ đó góp phần bảo vệ quyền lợi cho những đứa trẻ sơ sinh. Việc đảm bảo quyền sống và sự phát triển của trẻ em là trách nhiệm chung

của toàn xã hội, và thông qua các quy định pháp luật rõ ràng và cụ thể, chúng ta có thể bảo vệ trẻ em khỏi những hành vi vi phạm nghiêm trọng. Điều này không chỉ có tác động tích cực đến sự phát triển cá nhân của trẻ mà còn thúc đẩy sự tiến bộ và công bằng xã hội. Đặc biệt, trong bối cảnh khu vực miền núi phía Bắc, nơi mà nhiều phụ nữ và trẻ em vẫn đang phải đối mặt với những khó khăn, việc bảo vệ và hỗ trợ những đối tượng này càng trở nên cấp thiết.

Chúng ta cần nhận thức rõ rằng, việc bảo vệ trẻ em và hỗ trợ phụ nữ trong hoàn cảnh khó khăn không chỉ là trách nhiệm của nhà nước mà còn là của toàn bộ cộng đồng. Sự chung tay góp sức của xã hội sẽ là nền tảng vững chắc cho một tương lai phát triển bền vững và nhân ái hơn, trong đó quyền sống và sự phát triển của mỗi đứa trẻ được đảm bảo, và những giá trị nhân đạo luôn được tôn trọng.

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **Kết luận:**

Qua nghiên cứu về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ trong pháp luật Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh khu vực miền núi phía Bắc, có thể thấy Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là hành vi đáng lên án, nhưng pháp luật Việt Nam thể hiện tính nhân đạo bằng việc quy định hình phạt nhẹ hơn so với các tội danh xâm phạm tính mạng khác. Điều này xuất phát từ việc người mẹ thường là nạn nhân của các áp lực xã hội, gia đình, kinh tế và tư tưởng lạc hậu. Tại các khu vực miền núi phía Bắc, các yếu tố văn hóa, kinh tế và xã hội tác động mạnh mẽ đến việc người mẹ chọn con đường phạm tội. Thiếu kiến thức về quyền trẻ em, sức ép về giới tính (ưa thích con trai), và áp lực từ gia đình và cộng đồng là những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này. Quy định pháp luật về tội danh này tuy đã có sự nhân đạo nhưng vẫn tồn tại nhiều vướng mắc, chủ yếu từ các hệ thống văn bản chồng chéo, thiếu đồng bộ và chưa có hướng dẫn cụ thể trong việc áp dụng. Điều này làm khó khăn cho các cơ quan tố tụng trong quá trình xét xử, đặc biệt tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Chế tài hình phạt hiện tại

của tội này được đánh giá là chưa đủ sức răn đe, nhất là khi các nguyên nhân văn hóa và xã hội vẫn chưa được giải quyết triệt để. Hệ quả là việc thi hành pháp luật có nguy cơ không đảm bảo tính phòng ngừa và bảo vệ quyền lợi trẻ em đầy đủ.

**Kiến nghị:**

*Nâng cao nhận thức cộng đồng:* Cần tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quyền trẻ em, đặc biệt tại các khu vực miền núi phía Bắc. Các chương trình giáo dục cần tập trung vào việc xóa bỏ các quan niệm lạc hậu về giới tính và tăng cường bảo vệ quyền của trẻ em và phụ nữ.

*Sửa đổi và bổ sung pháp luật:* Nên có những thay đổi cụ thể trong Bộ luật Hình sự và các văn bản liên quan nhằm đảm bảo tính nhất quán, đồng thời cung cấp hướng dẫn chi tiết cho các cơ quan tố tụng trong quá trình xét xử. Quy định pháp luật cần phù hợp hơn với thực tiễn xã hội và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quyền trẻ em.

*Tăng cường hỗ trợ pháp lý và xã hội cho phụ nữ:* Nhà nước cần xây dựng các chương trình hỗ trợ phụ nữ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, như phụ nữ mang thai ngoài ý muốn, bị bạo lực gia đình, hoặc chịu áp lực từ cộng đồng. Cần có các biện pháp hỗ trợ tâm lý và pháp lý kịp thời để giúp phụ nữ tránh rơi vào tình trạng vi phạm pháp luật.

*Cải thiện hạ tầng và điều kiện sống:* Tăng cường đầu tư vào hạ tầng, dịch vụ y tế và giáo dục tại các khu vực miền núi, đảm bảo rằng phụ nữ và trẻ em được tiếp cận các dịch vụ cần thiết. Điều này không chỉ giúp ngăn ngừa các trường hợp phạm tội mà còn nâng cao chất lượng cuộc sống và quyền lợi của người dân.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. Văn bản pháp luật:

1. Bộ luật Hình sự năm 1985.
2. Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).
3. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
4. Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em (CRC) ngày 20 tháng 11 năm 1989.
5. Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị 1966 (ICCPR).
6. Hiến pháp năm 2013.
7. Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2016.
8. Nghị quyết số 04/1986/HĐTP ngày 29/11/1986 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự.
9. Sắc lệnh số 47 ngày 10/10/1945.
10. Sắc lệnh số 51 ngày 17/4/1946.
11. Tuyên ngôn Quốc tế về nhân quyền 1948 (UDHR).

### B. Các tài liệu tham khảo khác:

12. Đinh Văn Quế (2018), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự - Phần các tội phạm*, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông.
13. Đoàn Thị Vân (2015), *Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ luật học, Khoa Luật - Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.
14. Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên) (2018), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017- (Phần các tội phạm) - Quyển 1*, Nhà xuất bản Tư pháp.
15. Học viện Tư pháp (2011), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
16. Phạm Văn Báu (2000), *Tội giết con mới đẻ trong pháp luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, số 2.

17. Trần Anh Duy (2019), *Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ trong Bộ luật hình sự 2015*, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
18. Trần Minh Hường (2010), *Bàn về dấu hiệu cấu thành tội “Giết con mới đẻ” theo Điều 94, BLHS 1999 và một số vấn đề khi định tội danh*, Tạp chí Kiểm sát (22).
19. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Phần chung*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
20. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Quyển 1, Phần các tội phạm*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

C. Tài liệu website:

21. <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-062019hsst-ngay-29012019-ve-toi-giet-con-moi-de-95635>
22. <https://tuoitre.vn/thi-the-tre-so-sinh-trong-tui-ni-long-treo-tren-than-cay-giua-pho-ha-noi-20240531182440373.htm>
23. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/07/18/giai-phap-thuc-day-lien-ket-vung-de-phat-trien-du-lich-tai-cac-tinh-mien-nui-phia-bac/>
24. <https://lsvn.vn/hanh-vi-vut-bo-con-moi-de-thuc-trang-va-giai-phap.html>